

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô điểm sơn-hà,
Liên cho rõ mặt dân bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-tý hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

51, đường Pellerin, — SAIGON

Điện-thếp nói số 748

Tên điện-thếp: CRÉDITANA

— Nhân lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là «Comptes Courants de chèques» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lợi 4 phần trăm (toto) mỗi năm.

— Nhân lãnh tiền gửi vô số «TIẾT-KIỆM» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lợi 5 phần trăm (toto) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng được.

— Nhân lãnh tiền gửi có hạn-kỳ kêu là «Dépôts Fixes» cho lợi 6 phần trăm (toto) mỗi năm, nếu gửi một trăm trăn. Khi hạn-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được, nhưng mà tiền lợi lãnh 4 phần (toto) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu-chèques và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tin thư hay là bằng điện-thếp.

— Lãnh trả bạc hàng cho học-sinh Annam đương dư học bên Tây.

— Cho vay có người chắc chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoài-quốc và hàng-hóa nhập cảng.

Công-tý VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đứng-bảo biết rõ về công-nhà ngân-hàng hay là hàng-buôn.

MM. HUYNH DINH-KHIEM, Phó-hành, ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội-đồng Hôn-nghị tư ở Bắc-hiếu; CHANH Hoi-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ-nhà-tà, Phó Hoi-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quản-lý Hành-sự

— Cho vay có người chắc chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoài-quốc và hàng-hóa nhập cảng.

Công-tý VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đứng-bảo biết rõ về công-nhà ngân-hàng hay là hàng-buôn.

MM. HUYNH DINH-KHIEM, Phó-hành, ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội-đồng Hôn-nghị tư ở Bắc-hiếu; CHANH Hoi-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ-nhà-tà, Phó Hoi-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quản-lý Hành-sự

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đầu phòng ngừa khỏi làm ướt áo tốt bạn thường của mình, muốn cho thiết nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHANH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hống trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiết là tiện-lợi và thanh nhả vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHANH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHANH-LONG

84 Boulevard Bonnard

SAIGON

Kính Cáo



A. COURTINAT

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

SAIGON

Cùng quý ông quý bà, như là nơi này tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: các nhung, tơ, vải, bố, cũng là vật dụng thích nhân «CON COP»

tên hợp với tên xấp xỉ, là do nơi hàng «COURTINAT» mà ra.

Hàng và vật dụng của hãng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ông quý bà lưu ý nhớ hiệu «CON COP» để mua khỏi lầm lẫn hàng giả từ các hàng khác.

A. COURTINAT & Co
SAIGON

O. M. IBRAHIM & Co

Bán Rộng Hột xoàn,

44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-tý lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chính gòe cho nên có được nhiều thứ nước quý báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiều cõ.

Nay kính

O. M. IBRAHIM & Co

4 JUILLET 1929

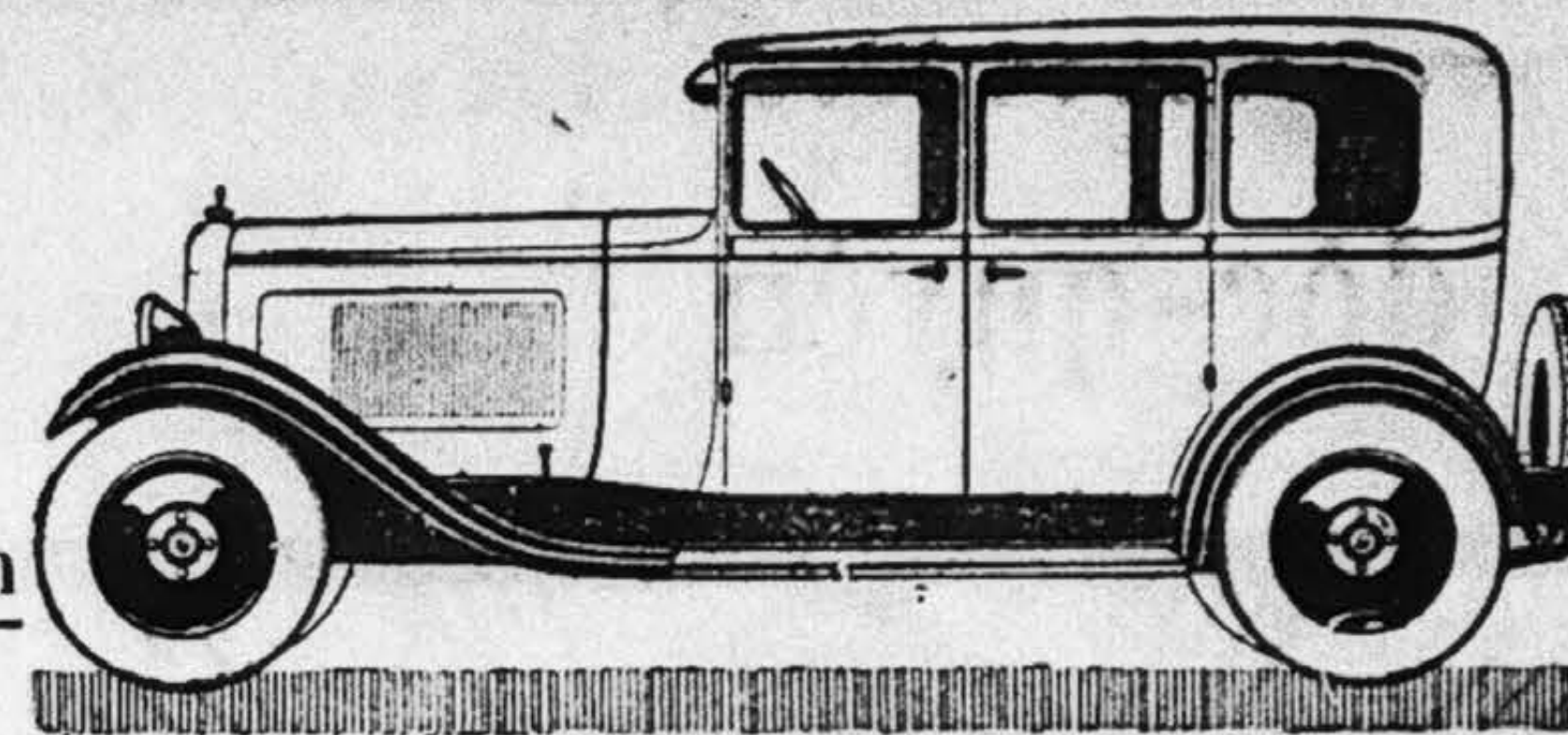
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

III

Xe tốt hơn hết

Giá rẻ hơn hết

Bán chịu 1 năm



Xe trần

Xe Limousine

Xe 7 chỗ ngồi



ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE

“AUTO-HALL”

Hanoi — Saigon — Pnompenh

Quý Bà, Quý Cô, xin lưu ý!!

Nỉ đen, thật mỏng, mịn thật mượt; dễ may cho quý bà, quý cô trong mùa mưa, mùa lạnh này, tưởng thật quý hóa vậy.

Mén lông chiên (laine) thứ tốt hảo hạng, 2 da mình dơi rộng lớn; dùng trong mùa mưa này thật là phải cách.

Mén nỉ trắng lớn, và có bông màu xanh đỏ v. v. ... bán rẻ rao hàng có 5\$00 một ai.

Valises da thiết Valises ở đâu cũng có bán song phần nhiều là da giả làm bằng giấy, muốn kiếm thứ Da thiết dùng lâu xin mời lại hiệu.



NGUYỄN-VĂN-TRẦN



94-96, B^d Bonnard, Saigon

Giấy thép nói số: 178

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-DUC-NHUẬN Mua báo, gửi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN-DUC-NHUẬN Tổng-Lý Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinat. SAIGON	XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM PHỤ NỮ TÂN VĂN TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.	CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN-DUC-NHUẬN GIÁ BẢO Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lê mua báo xin trả tiền trước.
--	---	---

Chị em ta nên học những nghề-nghiep để mưu tư-lập lấy thân

Một người cũng như một dân-tộc, hễ mình không có cách gì để tự cường tự lập lấy mình, thì tự nhiên là cái đời của mình cứ phải nhờ cậy vào người ta, và làm nô-lệ cho người ta mãi.

Xưa nay chị em ta ở trong xã-hội mà bị đàn-ông khinh rẻ và áp bức, là chỉ vì chị em ta không biết tự lập lấy thân, mà sanh ra như là một thứ cây leo, cả đời chỉ nhùng nhằng bám. Đàn ông, họ cho rằng cái thân chị em mình, miếng ăn manh áo, phải nhờ họ làm ra, sống nhờ thác gởi, đều ở trong tay họ, thành ra họ mới có thể xem thường xem khinh mình được. Nếu như ai cũng biết lo tự lập lấy thân, bỏ hẳn cái tánh nhờ ăn bám cha mẹ, lớn ăn bám chồng, già ăn bám con đi, thì chắc xã-hội không có cái chế độ nam tôn nữ ti, gia-ling không có cái tư-tưởng trọng nam khinh nữ!

Nói thiệt mà nghe, nếu trong vòng nam nữ, mà có những chỗ bất bằng như hang sâu vực thẳm, là tự chị em mình đào tạo ra. Vậy nay muốn lập cho phảng những chỗ ấy, tưởng ta chẳng nên quay đầu lại trách lịch-sử, trách xã-hội và trách bọn đàn-ông làm chi vô ích: ta chỉ nên tự trách ta mà thôi. Người ta có đồng đảng mới bình đẳng được. Trai gái cũng vậy. Ta đã biết rằng cái nguyên-nhơn trai gái không bình đẳng, là do ở sự sống nhờ thác gởi mà ra, thì ta lo tự lập lấy thân đi!

Bởi vậy, chị em chúng ta phải lo về chức nghiệp.

Tôi nhớ hình như có một nhà công nghệ nào bên Mỹ đã nói rằng: « Tôi có một đồng su, là tôi làm vua trong một đồng su của tôi. » Ý nói mình có nghề nghiệp làm ra được đồng tiền mà ăn xài, không phải lệ lụy trông nhờ vào ai, thì mình có quyền tự chủ cho mình làm. Cái nghề trong tay, nó cho người ta được sung sướng tự do đến thế: mình tức là vua chúa của mình.

Vậy thì làm ruộng, đi buôn, nuôi tằm, dệt vải, may vá, làm thuê v... v... trong xã-hội không thiếu gì

nghề nghiệp từ tề cho chị em ta làm, thứ nhất là đời này công-nghệ mở mang, càng không thiếu gì chức-nghiep cho chị em ta làm, thì chị em ta mỗi người nên chọn lấy một cái chức-nghiep để tự làm tự nuôi lấy mình mới được. Mỗi người đàn-bà có chức-nghiep trong tay, thì sanh-hoạt có vẻ tự do, thân-thể nhẹ phàn đau đớn, hạnh-phước của đời người là ở đó mà ra.

Thật vậy.

Người đàn-bà có chức-nghiep, khi còn ở nhà, nếu gặp cảnh nhà nghèo, thì có thể giúp đỡ ngay cho cha mẹ, khỏi phải lo ăn lo mặc cho mình, mà mình còn miếng ngọt miếng ngon, khi hôm khi sớm, báo đáp được ít nhiều cái ơn cù lao cù cực. Cho rằng mình có phải là con nhà giàu đi nữa, cũng phải học tập một nghề nghiệp gì, phòng ngày sau làm cái bữa cứu mạng cho mình: cuộc phong-lưu phú quý của người ta như ngọn đèn dầu gió, hạt sương buổi mai, bây giờ sung sướng như tiên, chắc gì không có một ngày kia nghèo nàn sa sút. Ta thấy thiếu chi con nhà xưa sao phong gấm rủ là, giờ sao tan tác như hoa giữa đường, mà không có nghề nghiệp gì làm ăn, đến nỗi phải nhúng thân-danh mình vào chỗ dật bần đọa dáy, để đổi lấy miếng cơm, thật là tội nghiệp.

Người đàn-bà có chức nghiệp, khi có chồng cũng có thể giúp đỡ được chồng, nuôi nấng được con. Còn có cái gia-đình nào sung sướng vui vẻ hơn là chồng đi làm, vợ ở nhà cũng có việc làm, tôi lại ăn uống chuyện trò, tôi thong thả nong dư-dự, thật là cái cảnh thân-tiền, không có gì hệ-lụy được mình cả.

Người đàn-bà có chức-nghiep thì tự nhiên giữ gìn được cái đức-tính tốt. Thường tình người ta, hễ ăn không ngồi rồi, thì hay làm những điều bất thiện. Tội ác ở trong nhơn-gian, bao giờ cũng do đam mê nghề làm ra. Bởi vậy cái chế độ mới ở bên nước Nga, là

tôi phục làm. Ai làm biếng thì họ bỏ tù, ai vô nghệ thì họ bắt. Trông xã-hội mình bây giờ, ta thấy biết bao nhiêu cô này bà kia, chỉ trông nhờ vào chồng đi làm lại dúi cả ngày, mới có phần điểm son tó, cơm ăn áo mặc. Đà vậy, còn lờ lức chống đi khỏi thì đua chị đua em, đánh cờ đánh bạc. Cờ bạc thua nhiều, rồi cầm cả nữ-trang, bán cả danh-tiết, đến nỗi khiến cho vợ chồng sầm thương, gia đình tan nát, chỉ vì người đàn-bà vô nghệ mà thôi.

Người đàn-bà có chức-nghiep, còn có cái lợi này lớn hơn nữa, là giáo-dục được con cái, gây dựng được cơ-đó, và cảm-hóa được hoàn-cảnh. Chỗ nào có những người đàn-bà chịu khó buồn bả làm ăn, thì hình như chỗ đó treo tâm gương hoạt-dộng cho mọi người, thấy mà ganh đua bắt chước.

Ấy đó, chị em ta biết lo chức nghiệp để tự lập lấy thân, thì có ích cho thân-thể, cho gia-đình, cho xã-hội như thế. Tạo-vật sanh ra người, bắt ai cũng phải làm lụng và mạnh mẽ lên thì mới có quyền lợi, mới có cơ sống; chị em ta cũng-là người, nếu không lo tự lập lấy mình, cả đời chỉ trang điểm và bám vào người đàn-ông mà ăn, lại còn đòi bình đẳng bình quyền với họ, chẳng hóa ra đòi một cách vô lý làm sao? Trời đất có cho người nào không tự lập mà được tự do, có cho dân tộc nào không tự cường mà được tự trị bao giờ?

Huỳnh-Lan

Trường công-nghệ cho đàn-bà.



Hình đây tức là nơi dạy của trường công-nghệ đàn-bà ở bên Paris nước Pháp, để dạy cho đàn-bà học làm kỹ-sư và nghệ điện-khí. Trường này mới lập ra, người chủ-trương là cô Paris, là một phụ-nữ-kỹ-sư có tiếng.

Cô Paris nói rằng: "Đàn-bà phải có nghề nghiệp để tự lập lấy mình, thì mới nói bình quyền bình đẳng với đàn-ông được. Và lại các môn công-nghệ về máy móc điện-khí, không phải chỉ để dành cho đàn-ông, mà kỹ thuật đàn-bà cũng có thể học được đến nơi đến chốn..... Vì vậy, có mới lập ra trường này."

Một nền văn-hóa cho người Annam

Phụ-nữ Tàn-văn kỳ số 7 có bài xã-luận, bàn về vấn-đề Nữ-lưu giáo-dục, có một đoạn tôi chú ý hơn hết, là đoạn khấn-cầu các nhà tri-thức lập ra một nền sơ-dãng và trung-dãng giáo-dục, lấy chữ quốc-ngữ làm gốc.

Một dân-tộc hai chục triệu người, có tiếng nói, có văn-chương có lịch-sử, có sao lâu nay không có một nền giáo-dục bằng tiếng nước mình?

Vấn-đề đó hệ-trọng lắm; tôi mong cho sớm được giải-quyết. Nhân nghĩ về cái đề-mục này, tôi xin bàn về vấn-đề văn-hóa.

Gần đây có những nhà học-vấn như các ông Phạm-Quỳnh, ông Nguyễn-văn-Vĩnh, vân vân... dịch được nhiều bộ danh-văn, nào là tiểu-thuyết, kịch-bản, triết-học, khoa-học của Pháp quốc và Trung-quốc, muốn gây ra một nền văn-hóa mới cho nước Annam.

Tôi tuy không đồng ý-kiến với mấy ông trên này về các vấn-đề chánh-trị, nhưng xưa nay vẫn có lòng yêu các ông vì cái sự-nghiệp trong đường học-vấn.

Nhưng vậy, có sao đã hơn hai mươi năm nay, nghĩa là từ khi đã có người khởi lên dịch-thuật các thứ sách về học-vấn, mà cái nền văn-hóa của ta vẫn chưa thành?

Mà nào phải chỉ những hai mươi năm mà thôi đâu? Kể từ khi các ông đã quá cổ, mà danh-vọng còn mãi đến nay như Trương-vĩnh-Kỷ, Trương-minh-Kỷ, Paulus Của, gia công dịch sách của bá-gia-chư-tử, và làm nên các quyển tự-diễn cũng đồ sộ, thì đã hơn bốn mươi năm rồi! Ôi, bốn mươi năm ở cái xứ nóng nực người ta mau già này, là hai lớp người tới tuổi thành nhân, mà cái nền văn-hóa Annam chưa có, là bởi có làm sao?

Tôi đã nghĩ kỹ rồi, sự dịch-thuật, nghĩa là đem văn-chương tư-tưởng của dân nước khác diễn ra tiếng ta, mới chỉ là một phần trong sự gây-dựng nền văn-hóa trong nước. Văn-hóa là gì? Là hết thảy cái tinh-thần, cái đặc-sắc, tất cả cái hồn của một nước. Hồn ấy, đặc-sắc ấy, tinh thần ấy, phải tự người trong nước gây-dựng lấy, và biểu-dương ra bằng tiếng nước mình; những văn dịch-thuật chỉ là một thứ tài-liệu để phụ vào cho cái văn-hóa nước mình giàu thêm mà thôi.

Tôi nghĩ điều đó rồi, tự lấy làm lạ: chẳng hiểu vì sao mình-mẫu như người Annam, mà từ xưa tới nay chỉ có biết học bắt chước người mà bắt chước một cách hèn-hạ quá. Trông cuộc văn minh của thế-giới, phần nào là phần Annam? Sống, chết, có, không, cái dân-tộc này tựa-hồ chẳng thiếu đủ gì cho nhân-loại cả! Nào đâu là cái công-phu Annam trong mỹ-thuật của Thế-giới? Lịch-sử mấy ngàn năm văn hiến, mà nào đâu là nhà tư tưởng, nhà triết-học Annam?

Xem ở nước Tàu, nào bách-gia-chư-tử; nào phái này môn khác; thiết là một dân biết tư-tưởng, mà có một nền tư-tưởng thiết là rộng-rãi, như cái hoa đủ màu đủ sắc. Nói gì đến nước Nhật. Từ khi Châu-Hi ra đời giảng đạo-lý Khổng, Mạnh, mà học trò Tàu đều phải nô-lệ cho tư-tưởng họ Châu; nghĩa là từ cái tháp nhị thế-kỷ, nước Nhật tách hẳn với

HỌC-BÔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Nhờ anh em chị em đồng-chí trong nước hết sức hưởng-ứng và tán-thành, cho nên ngày hôm nay đây chúng tôi có thể nói chắc chắn rằng việc Học-bông đã thành công rồi. Chúng tôi đương tính sổ sách tháng Jun, chưa biết là bao nhiêu, nhưng tính phỏng chừng ra, thì cũng đã đủ số tiền cho một cái Học-bông. Nếu trong tháng này lập mở ra cuộc thi để lựa người đi, thì có lẽ trong tháng sau đã có người thực hành Học-bông của Phụ-nữ Việt-Nam mà xuất dương du học.

Sự thành-công ấy là do tâm lòng nhiệt-thành chung của cả anh em, chị em ta, nếu như anh em, chị em ta cố gắng lên, thì chắc hẳn cái kết quả còn tốt đẹp gấp mười gấp trăm như thế nữa.

Kỳ tới bốn báo sẽ công-bố khoản tiền đầu được trong tháng Jun là bao nhiêu và luôn dịp công-bố cái thế-lệ chọn người đi, mong rằng có thể mở được cuộc thi ngay trong tháng Junlet.

nước Tàu trong đường học-vấn. Từ đấy nổi lên biết bao nhà phê bình, hết sức giảng cầu chân-lý. Phái này môn khác còn kịch-liệt hơn ở Tàu; bởi vậy cái văn-hóa Nhật vẫn có tinh-thần rộng-rãi hơn văn-hóa Tàu, mà mỹ-thuật cũng có tiếng trong thế-giới hơn.

Tôi thường mấy năm trời rông-rã, tra cứu các sách ở Thư-viện của nhà nước, có khi phải lấy làm lạ rằng sao mãi cho tới đời nay, mà người Nam chưa có một cuộc trước-thor nào cho xứng-dáng, có thể biểu-dương cho cái văn-hóa của mình? Tôi bèn nuôi một tâm lòng tham quá bạo. Tôi muốn đi học ở xa, để sau này về nước gây dựng được những thứ sách bách-khoa, tự tay mình, học-thức mình, lịch-duyet mình, và dùng về phương-diện người mình mà làm ra cho người mình xem. Cái hồn của nước, cái tinh-thần của giống, phải có những sách như thế mới biểu-lộ và phát-triển được. Tôi tự-nguyện làm, dầu không được hoàn-toàn như ý; cũng là kích-thích được cho người khác. Vì ở nước Nam, người ta ưa đi cái đường đã dọn sẵn, chờ ít ai mạo-mũi tìm sự hiểm-nguy của con đường mới.

Tôi đã có cái chủ-kiến như vậy, cho nên đã bỏ đường chánh-trị, hay là quốc-sự, tùy ý các ngài; bỏ cảnh gia-đình đầm-thấm; bỏ sự tình-ái êm ả; quyết lòng từ nay phiêu-lưu khổ-hạnh ở hải-ngoại. Lòng tôi cần mở lớn; tâm mắt tôi cần trông rộng; trí tôi cần đem lên cao. Tôi cũng phải vào một cái trường đại-học ở bên Pháp vài năm nữa để bồi-cưu vào những chỗ tôi biết là còn thiếu-thốn. Xưa nay tôi là người ham ôm nhiều việc: nào chánh-trị, văn-chương-tôn-giáo, luân-lý, việc nào tôi cũng dự, hóa ra sức tôi vì chia mà phải yếu. Nay tôi đem hết chí-y mà để vào một mục-dịch; khi sắp dời chơn ra ngoài, xin có bài này để cáo biệt với anh em, chị em, những ai xa gần, đã từng sớm trưa quen liếng với tôi trong mấy năm trời nay. Còn sự thành-công, thì tôi đã có chí, tôi quyết là phải được mà thôi.

Cao-văn-Chánh

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Cái tệ của chị em không tròn phận vợ

Em thấy có lắm cô lắm chị, hễ chồng đi làm ra khỏi cửa thì ở nhà rủ nhau bài-bạc, hết bài - bạc rồi tới nói chuyện cùng nhau, đôi chiếc neo này, làm chiếc đồng kia, cần chiếc hồ nọ, ăn bận kiểu này, kiểu khác. Còn con thì trời kệ, hễ đòi bánh chỉ cứ kêu mà mua cho nó ăn bánh ấy, không biết cách vệ-sanh săn sóc cho con, vậy tất nhiên nó phải đau. Thậm-chi cho đến miếng ăn của chồng họ cũng không lo tới, miếng là chồng về có cơm đó thì t.đ.đ. Chồng ăn được thì chẳng nói làm chi, còn ăn không ngon bữa, có bởi vợ tại sao, thì vợ đã chẳng tiếng chi em-ngọt cùng chồng, lại còn đòi-co tiếng một tiếng hai. Ôi chị em ơi! Chẳng chi buồn bằng đi làm về bước vô nhà thấy con đau vợ quạu, dầu ăn mâm cao cỗ đầy, cũng chẳng biết ngon. Chờ đi làm việc về thấy con thổ thê nói chuyện, vợ điệu-ngọt vui-cười, dầu ăn miếng muối cũng vui lòng mà ăn. Vậy có phải cái trách-nhậm của chị em cần như là lo cho chồng, săn sóc cho con, cần kiem việc gia-đình, xuất phát cho tới tờ có chứng, không nên vô độ và làm chuyện xa-xỉ như trên kia. Rồi cái đồng tiền đó, chị em có thể mua được một năm Phụ-nữ mà coi, vừa làm nghĩa lại có ích cho mình; trong cơn rảnh rang lấy đó mà coi cho biết được chuyện hay việc là mà giáo-dục cho con. Trong gia-đình, hễ vui hay buồn cũng tự ở chị em. Chị em ơi! Chị em lo cho gia-đình tức là lo cho xã-hội đó chị em; chị em phải biết rằng chồng mình đi làm nô-lệ cho người, đang năng dầm mưa, mỗi ngày bốn bận, có khi bị quở bị rầy mọi điều cực khổ, thì chị em cũng rằng ở sao cho xứng đáng với chồng đừng khỏi hổ thẹn cho cái tiếng là người nội-trợ.

Madame Phạm-văn-Kiến

Đẻ sanh tư

Trong kỳ báo số 7, Phụ-nữ Tàn-văn có đăng tin và in hình một người đàn bà nước Pháp, đẻ sanh ba, hai trai một gái, và đã cho là một sự ít có rồi. Nay lại có người đẻ sanh tư nữa.

Mới rồi, ở bên nước Ý (Italie), có một người đàn bà nhà quê tên là Marie Spano, đẻ một lượt bốn đứa con, một con trai và ba con gái, mà đứa nào cũng khỏe mạnh hết. Bà này năm nay 39 tuổi, và đã có 11 đứa con rồi.

Thi-sĩ TAGORE ghé viếng tòa báo Phụ Nữ Tân Văn

Sớm mai ngày chúa nhật 23 Juin vừa rồi ông Rabindranath Tagore có ghé viếng bốn-báo và bốn-Thương-cuộc.

Nhìn diện nầy, tôi mới được chiêm yết cái hình-dung của nhà đại-thi-hào; thì ra những bức ảnh đã đang trong các báo xưa rày còn kém xa cái nét tươi ở gương mặt, cái tinh-thần ở đôi con mắt, dường như có hào-quang sáng rực, của cái người có « tiên-phong đạo-cốt » ấy.

Trước tôi vẫn tưởng ông Ấn-độ này da đen như ông Gandhi, và phần nhiều người xir ấy; bây giờ mới biết là mình lầm. Ông cao lớn người, tuổi gần 70 mà quốc-thước bím; nước da trắng mịn và tươi, mũi cao, trán rộng, rõ là trán của một nhà tư-tưởng, bàn tay giống như bàn tay của các bà khuê-cử; ngón tròn mà trắng. Ông thuộc về một dòng

vong-tộc, sanh trưởng ở chốn phong-lưu; hằng ngày chỉ có một việc ngâm thơ, vịnh phú, bởi thơ mới có mấy cái đặc-sắc ấy. Viết tới đây, tôi còn nhớ lời ông Gandhi, trong một cuộc bút-chiến với ông, — bút-chiến mà đậm-thấm lắm, — có tập-hồ rằng : « Ông Tagore, ông cũng phải đi dệt vải như chúng tôi ! »

Dệt vải, chắc là nhà thi-sĩ không được sành; chứ dệt nên những câu cảm tử thì khéo bím, khéo cho đến đời, ông đã là người Ấn-độ lần thứ nhất được phần thưởng Nobel.

Mới xem qua cái lối ăn mặc, thì ông Tagore dường như một bậc lão thành đạo-mạo Annam. Trên đời



Photo Khanh Ky

Cliché Ng-Chi-Hòa

**Chơn-dung này chụp lúc ngài tới Saigon
và có tên ngài ký trong hình**

Chúng tôi có trình quyền danh-sách các nhà độc-giã báo P. N. T. V. thời vị khách quý ấy có ký tên vào trang đầu, để cho chúng tôi được cái kỷ-niệm quí hóa của một bậc đại-tư-tưởng ở Ấn-độ.

Chiều lại, ông còn sai người tôi mua hai cái khăn đóng. Hỏi thăm mới biết là ông có dệt may một cái áo dài Annam, thợ làm suốt một ngày dài xong. Thì ra nhà thi-hào Ấn-độ ưng ý cái lối quốc-phục của mình, cho nên sắm một bộ y phục Annam để mặc và làm kỷ-niệm.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

một cái mũ nhung đen; dưới mặc cái áo trắng dài và rộng; khăn kẹp mũi, râu trắng dài; ảnh của ông chụp ngồi chung với các nhà thân-hào Annam thật là hợp-cách lắm!

Tiếng ông nói như tiếng dờn; tiếc vì tôi không thể hầu chuyện được, vì ông không biết tiếng ta và tiếng Pháp; còn chúng tôi không biết tiếng Bengali và tiếng Anh. Tiếc lắm!

Chúng tôi có trình cho ông xem bài tiểu-sử của ông mà chúng tôi đã sắp cho ra trong kỳ số 9, ông cho cái tiêu-tượng in trong bài đó không được giống lắm.

Rồi ông xem tới việc buôn bán của chúng tôi, có hỏi thăm hàng hóa Bắc-Lý, chúng tôi trình cho ông xem, ông có mua một cái áo gấm bông bạc. Chúng tôi có hiến cho ông một cây lỉnh của hãng dệt Lê-Phát-Vĩnh ở Cầu-kho để làm kỷ-niệm.

Một vài tư-tưởng của ông Tagore

Quand la liberté n'est pas une conviction intime et intérieure, renforçant notre activité et amplifiant nos créations, quand ce n'est qu'une simple question de circonstances extérieures, elle est semblable à ce que serait un vaste espace libre pour un individu dont les yeux sont bandés.

La civilisation de l'Occident porte en elle l'esprit de la machine qui doit marcher; et à cet aveugle mouvement les vies humaines sont offertes comme combustibles, pour entretenir la vapeur. Elle représente l'aspect actif de l'inertie qu'a l'apparence de la liberté, mais n'a pas sa vérité, et ainsi donne naissance à l'esclavage, à la fois dans ses limites intérieures et au dehors. La civilisation actuelle de l'Inde ressemble à un moule compresseur; elle comprime l'être vivant dans un cadre de règlements rigides et, par sa répression de la liberté individuelle, elle ne fait que rendre les hommes une proie plus facile à la soumission de tous genres et tous degrés.

Dans ces deux traditions, la vie est sacrifiée à quelque chose qui n'est pas la vie; c'est un sacrifice qui n'est offert à aucun Dieu et est, par conséquent, accompli absolument en vain. L'Occident produit de façon continue un pouvoir mécanique qui excède son contrôle spirituel, et l'Inde a produit un système de contrôle mécanique qui excède sa vitalité.

(Trích trong sách La Religion du poète)

I. — Crois à l'amour, même s'il est une source de douleur. Ne ferme pas ton cœur.

Non, mon ami vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

II. — Le cœur n'est fait que pour se donner avec une larme, un chanson, mon aimée.

Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

III. — La joie est frêle comme une goutte de rosée, en souriant elle meurt. Mais le chagrin est fort et tenace. Laisse un douloureux amour s'éveiller dans les yeux.

Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

IV. — Le lotus préfère s'épanouir au soleil et mourir, plutôt que de vivre en boulot un éternel hiver.

Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

V. — Mon cœur, oiseau du désert, a trouvé son ciel dans tes yeux.

Ils sont le berceau du matin, ils sont le royaume des étoiles.

Leur abîme engloutit mes chants.

Dans ce ciel immense et solitaire, laisse-moi planer. Laisse-moi fendre ses nuages et déployer mes ailes dans son soleil.

Khi nào cái tự do không phải là một cái tin-ngưỡng thâm thiết và ở bên trong, làm cho sức hoạt động của ta thêm mạnh và các sự sáng-tạo của ta thêm rộng, khi nào cái tự-do chỉ là một việc sáng-tạo ra mà thôi, là một cái có do cảnh-ngộ bên ngoài mà thành, thì nó giống như một cái khoãng rộng để thông thả cho một người kia mắt bị bưng chặt lại. (Trích dịch trong bức thư của ông Tagore ở Ấn-độ gửi về cho các bạn đồng-bang trẻ ở Tỉnh-thần của sự Tự-do).

Cái văn-minh của Tây-phương tự nó mang cái tinh-thần của máy móc là cái tinh-thần phải đi; cái máy vận-dòng mù-quang ấy, lại phải hy-sanh mạng người để làm củi chum cho nó nóng hơi mãi. Cái văn-minh ấy đại-biểu cho cái phurong-diện hoạt động của sức bất động, nó có cái bề ngoài của sự tự-do, mà không có cái thật của sự tự-do, và thế rồi sanh ra sự nô-lệ, vừa nô-lệ ở giới hạn bên trong, vừa nô-lệ ở bên ngoài nữa. Cái văn-minh hiện thời của Ấn-độ giống như cái khuôn ép; nó ép người trong một cái khổ những qui-tắc chặt-chẽ, và vì áp-bức cái tự do cá-nhân, mà cái văn-minh ấy làm cho người thành ra cái mồi, bắt phục-túng thế nào, cách nào cũng dễ được.

Trong hai cái tục di-truyền ấy, thì ra sự sống bị liều-bỏ, để đạt một cái gì không phải là sự sống; cái sự hy-sanh đó không phải là hiến cho một ông Thần nào cả, vậy thì là một cuộc hy-sanh vô ích. Tây-phương vẫn tiếp tục mà sản ra một cái năng-lực cơ-khí, năng-lực ấy quá sự kiểm-sát của tinh-thần mình, còn Ấn-độ thì lại sản ra một bộ kiểm-sát cơ-khí nó quá cái sức sanh hoạt của mình.

I. — Minh hãy tin ở chữ ái, dầu đó là cái nguồn sanh ra sự khổ cũng mặc lòng.

Minh chớ khép cửa lòng mình lại.

Không, minh ơi, lời của minh tối-tâm, thiếp không được hiểu.

II. — Lòng sanh ra là để tự cho, cặp với một giọt nước mắt và một câu hát mà cho, minh à.

Không, minh ơi, lời của minh tối-tâm thiếp không được hiểu.

III. — Cái vui vẫn bờ như một giọt mưa xuân, tự mình mà mình cười lấy mình. Nhưng cái buồn thì chắc và bền. Minh hãy để gọi một cái ái-tình đau đớn ở trong cặp mắt.

Không, minh ơi, lời minh tối-tâm, thiếp không được hiểu.

IV. — Bông sen ưa nở ngoài sáng có ánh mặt trời và chế ở đây, còn hơn sống làm cái hoa búp mãi mãi trong cái tiết đông-thiên mãi-mãi.

Không, minh ơi, lời của minh tối-tâm, thiếp không được hiểu.

V. — Lòng của tôi, là chim trong sa-mạc đã tìm được « trời » ở trong cặp mắt của mình.

Cặp mắt ấy là nơi bực buổi sáng, cặp mắt ấy là cái quê hương của các tinh tú.

Thăm thăm như vực sâu, chôn mắt tiếng hát của tôi.

Trong trời vô-cùng và có-dộc ấy, minh hãy cho tôi bay thông dong. Minh hãy để cho tôi rạch các vầng mây trong ấy và đương thẳng cánh trong cái vầng thái-dương của nó.

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỆN

của CHUÔNG-DÂN

1. Bà Hiếu-chiêu hoàng hậu

Bà, họ Đoàn, con gái thứ ba ông Đoàn-công Nhận, sau phong là Tả-ch-quận-công, người huyện Diên-phước, tỉnh Quảng-nam.

Bà vốn con nhà làm ăn, song có tư-lãnh thông-minh, khác với hạng gái thường. Tuổi vừa tuần cập-kê, bà vẫn theo ở cùng cha mẹ, chuyên việc làm cò hái dâu.

Đời bấy giờ chúa Nguyễn trị-vi miền nam Trung-kỳ. Ngày kia, chúa là đức Hi-tôn giả ngự đất Quảng-nam, có con ngài là đức Thần-tôn đi theo.

Nhơn đêm có trăng, đức Thần-tôn ngồi chiếc thuyền con dạo chơi trong sông Bến-dền, (nay đổi là làng Phi-phủ, cũng còn gọi theo tiếng nôm là Bến-dền.) Thình-lình nghe tiếng người con gái hát trong đám dâu, hát rằng:

« Tại nghe chúa ngự thuyền rồng, thiếp thương phân thiếp má hồng nắng mưa ! »

Ấy là tiếng bà Đoàn-thị hát đó, vì bà nhơn đêm trăng đi hái dâu, thi tức cảnh mà hát như vậy.

Đức Thần-tôn nghe được, lấy làm lạ và cảm-dộng lắm, khiến người dò hỏi, mới biết là nàng con gái nhà họ Đoàn. Ngài bèn cây người đến nói, và nạp vào tiềm-đề, bà rất được yêu-chuông.

Sau rồi đức Thần-tôn lên nối ngôi chúa, bà Đoàn-thị được làm chánh-cung. Bà sanh được một người con trai, về sau kế-ngiệp, tức là đức Thái-tôn.

Năm Tân-sửu, năm thứ tư hiệu Vĩnh-tho nhà Lê, tức là năm 1661, bà thất-lộc, về sau được tôn làm Hiếu-chiêu hoàng-hậu.

2. Bà Từ tuyên thái-phi

Bà, tên là Trương Ngọc-Chữ, người làng Như-quỳnh, tỉnh Bắc-ninh, con gái lớn của ông Trương-Đệ, sau phong là Đô-chí-huy-sử.

Bà, con nhà hàn-vi, diện-mạo tầm-thường, song nói có động thanh như chuông.

Hồi còn con gái, ngày kia, bà cất cò ở bên đường cái quan. Bấy giờ chúa Trịnh là Tấn-quang-vương (tức Trịnh-Binh) đi chơi, xe-có rầm-rộ, đi ngang làng Như-quỳnh. Nhơn-dân nghe chúa đi, ngự, thấy đều sợ hãi trốn-tránh. Một mình bà ngồi yên cái cò, như là không nghe thấy gì hết. Khi đạo ngự chúa đã đến sát một bên, bà cũng cứ cất cò như thường, cất giọng hát rằng:

« Tay cầm bàn nguyệt xanh-xang, một trâm thiere có lai hàng tay ta, »

Rồi lại hát rằng:

« Múc ai che tán che tàn, ta đây múc sức nghinh-ngang cỏi bả ! »

Dộng hát nghe hay lắm. Chúa Trịnh lấy làm lạ, dạy quan thị-giá dò hỏi bà đến mà hỏi rằng:

— Đạo-ngự ta đi, nơi nào nhân-dân nghe thấy cũng trốn-lánh hết cò; mi là con gái nhà ai mà lại dám hát om-sòm ở trước xa-giá ta ?

— Tôi là con gái nhà dân, bà thưa, ở làng Như-quỳnh, vắng lời cha mẹ tôi sai cất cò ở đây. Chúa đi ngự thì cứ việc đi; còn tôi cất cò thì cứ việc cất, sao chúa lại hỏi tôi làm chi ?

Chúa Trịnh nghe, càng lấy làm lạ và sanh lòng ái-luyến, bèn khiến ngừng đạo ngự lại, dò hỏi cha mẹ bà đến, xin lấy lễ cưới bà.

Sau bà vào cung, được chúa yêu lắm. Bà đẻ ra Hi-tôn-nhân-vương (tức là Trịnh-Cang). Bấy giờ cả anh em nhà bà và họ hàng đều được phú-quí vinh-hiến không ai bằng. Nhà-cửa của cha mẹ bà ở làng Như-quỳnh đều sửa-sang lại cả, trở nên dinh-tòa rất đẹp. Lại cất một nóc nhà-thờ, đặt tên là Chi-nguyên-cung. Lại còn lập nhiều chùa-chiền nữa, đều là nguy-nga rực-rở. Ngày nay vẫn còn dấu cũ ở làng ấy.

3. Bà nghề sáu tiền

Nguyễn-bá-Dương, ở về cuối đời nhà Lê, người làng Nguyễn-xá, mà vợ là người làng Hoàng-mai, thuở trước vốn là cô hàng bán rượu ở kinh đô Thăng-long.

Bá-Dương thuở nhỏ có tiếng hay chữ, nhà nghèo, không đủ ăn đủ mặc, theo thầy ở chốn kinh-dô, làm đầu bếp cho thầy mà học nghề văn. Song tánh lại hào-mại, ưa rượu, hay ra quán ăn-chả cho đánh chén, không tiền trả, mắc nợ đầy ra hoài.

Khoa Bình-tuất đời Cảnh-hưng, Bá-Dương vô trường thi, vẫn làm hay lắm, song thiếu một đoạn văn kim, anh em đều bảo không chắc đậu được, song Bá-Dương tự-phu, nói thế nào mình cũng đậu. Lại chén.

Cũng đến cái quán thịt chó mà chàng và thường uống đó, chủ quán bèn hỏi nợ cũ. Bá-Dương nói rằng: Đời ngày mai treo băng ở Quãng-văn-dinh, ta sẽ trả cho.

Chủ quán mắng rằng: Treo băng hay không treo băng mặc kệ thầy; tôi đây chỉ biết đòi nợ chả chó !

Nói thế rồi chủ quán lột áo Bá-Dương. Chàng và phải ở trần, cái quần cũng rách cả rồi. Ai thấy thấy tội nghiệp, đều nói giùm, song chủ quán không nghe.

Có cô hàng rượu, ngồi gần đó, thấy vậy thương tình, hỏi thầy mắc bao nhiêu ?

— Sáu tiền. Bá-Dương trả lời như vậy.

— Nay sáu tiền đây, trả cho họ, sau thầy có thì trả lại cho tôi, không thì thôi. Cô hàng rượu ấy liền trao thùng ra, đưa cho Bá-Dương và nói như vậy.

2 Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Bá-Dương cầm tiền trả cho chủ quán và lấy áo lại, vừa mặc áo vào mình vừa hỏi: Có ở đâu ?

— Tôi ở trạm Hoàng-mai, con gái của ông Mỗ.

Bá-Dương nhớ lấy mấy lời và nói cảm ơn, rồi ai đi đường nấy.

Ngày mai treo băng, Bá-Dương quả đậu Tấn-sĩ thứ sáu. Khấp kinh-dô đồn ầm ầm rằng ông Tấn-sĩ thứ sáu hôm nay tức là người bị lột áo ở trước hàng thịt chó hôm qua. Ai nấy đều bả dạ cho Bá-Dương.

Bá-Dương đăng khoa rồi, đi vòng đến trạm Hoàng-mai, hỏi thăm nhà cô hàng rượu và xin cưới làm vợ.

Người đời bấy giờ có câu rằng:

Thiếu kim-vân, đậu Tấn-sĩ; mất sáu tiền, được bà nghề.

Ông Nobel là ai? Phân thưởng Nobel là gì?

Ông Rabindranath Tagore là một người Ấn-dòng đầu tiên được cái phần thưởng Nobel.

Nghe nói một nhà viết tiểu-thuyết Pháp-văn ở Nam kỳ ta cũng có cái mơ mộng về cái phần thưởng ấy !

Vậy thì phần thưởng Nobel là gì ? Và trước hết ông Nobel là ai, mà sáng-lập ra cái phần thưởng đó ? Xin nói sơ tiền sử của ông sau này để bạn đọc-giá Phụ-Nữ Tàn-Văn được hiểu cái danh-từ đã thông dụng ấy.

Ông Alfred Nobel là người Thụy-đan, chuyên môn hóa-học và làm nhà kỹ-nghệ. Ông sanh ở kinh-dô Stockholm ngày 21 Octobre 1834, mất ở Syn Runo ngày 10 Decembre 1896. Năm 1837 ông có theo cha sang ở Saint-Petersbourg (Nga), năm 1859 trở về Stockholm chuyên khảo về hóa học, rồi từ năm 1862, đem nitroglycerine vào nghề làm bột nổ. Năm 1864, cái nhà thí-nghiệm của ông bị cháy, cùng một lúc ấy, ở Đức và ở Mỹ các xưởng chế-lạo bột nổ cũng bị một cái nạn ấy, các chánh-phủ đã có ý muốn cấm, không cho dùng cái chất thuốc hiểm nghèo ấy. Ông Nobel bèn nghĩ ra được một cách hay, là dùng thứ silice mà trộn với thuốc nổ cho bớt kịch liệt. Năm đó là năm 1867. Thế là ông phát minh ra thuốc nổ dynamite, (cốt-min) từ đấy về sau thay thế cho các chất nổ khác, để dùng làm trong các mỏ, hay là trong việc chiến-tranh. Không bao lâu, ông đã mở ra ở Âu-châu và ở Mỹ-châu hơn hai chục cái xưởng làm thuốc nổ. Các chánh-phủ, như chánh-phủ Pháp và Ý, trọng dụng ông lắm. Lần lần ông chế nhiều thứ nổ, nhiều thuốc diêm lập ra thêm nhiều xưởng đồ-sở ở các xứ lớn bên Âu châu. Ông cũng có phát-minh được nhiều dề có ích khác, như là cái thể làm để cho các thứ súng khỏi mòn, chế ra cao-su giả, cách dùng một thứ thuốc súng mà chụp hình thể trong nháy mắt. Ông là người hào-hiệp lắm, bèn ông Andree ngày xưa đi thăm-hiêm ở Bắc-cực nhờ ông giúp cho phần nữa tiền-phí. Ông lại làm từ đi chức, để gần hết sự-sản trên 50 triệu quan để lập ra năm cái phần thưởng hằng năm rất lớn, mỗi phần 300.000 quan, chia như vậy: phần thứ nhất, thứ nhì và thứ ba, để cho ba người, vô luận về dân-tộc nào, mà trong ngành vật lý học, trong ngành hóa-học, trong ngành sanh-lý-học hay là y-học, làm được một sự phát-minh, sáng-tạo hay là cải-cách trọng đại nhất; phần thưởng thứ

tư để cho người nào, ở trong ngành văn học mà trước-tác được một quyển sách lý-tưởng cao hơn hết; phần thưởng thứ năm để cho người nào đã làm được việc lớn hết, để gây cái tình thân-ai trong các dân-tộc, để bãi-hay là giảm các đạo binh thường, để gây dựng hay là duy trì các cuộc hội-nghì hòa-bình. Bốn phần thưởng trên để cho các hội bác-sĩ nước Swêđe phát; còn phần thứ năm thì để cho Quốc-hội xứ Norvege ban-tư.

Chuyến ông Nobel và phần thưởng Nobel lược kể là như thế. Ở các nước văn minh, nhà phú-bào kích-lệ cho văn-học, và khoa-học không phải là ít. Có người giàu to ở Huế-kỳ để chúc ngôn lại, chia sự-sản cho các hội làm phúc, và để tiền ra cất trường học; khuyến-miền nhà văn sĩ nghèo. Ở nước ta không phải là thiếu người có lòng tâm; song cái tri thức, cái quan-niệm khác người Âu Mỹ, cho nên kết quả cũng khác. Bào-giới ta phải có suy-sao cho người phú-bào ta đừng phí-tiền cất chùa nuôi sãi, và đừng vãi bạc mua cái hư-danh, đã tốn hao mà lại làm những chuyện vô hiệu nữa. Hàng tâm-sân có, họ xu-hướng về xã-hội. Cất nhà trường cho trẻ-con nghèo học; lập nhà thương nuôi trẻ con hàn-vi; lập phần thưởng khoa-học và văn-học. Ấy là các điều cần-ích cho xã-hội ta hiện-thời. Được cái danh-ấy mới đáng gọi là danh-lưu Thiên-cổ.

Các ông đại-phủ-giá: Trần-trinh-Trạch, Huỳnh-dinh-Kiểm, Quách-văn-Đầu, Lâm-quang-Trương, Lâm-quang-Thời, Ngô-trung-Lm, Lê-phát-An, Trương-tân-Vi, Bạch-Thái-Buộc và Bà Trần thị-Ho v.v. nghĩ sao ?

Dân-tộc Việt-nam biết có hạnh-mỗi nam được nghe tên phần thưởng văn-chương Lê-phát-An, Đại-Học-Dương, Quách-văn-Đầu v.v. hay là gió thổi mây bay, ngày qua tháng lại, mà nhà giàu Annam cũng là nhà giàu Annam.

QUANTUYEN.

Sữa trị,

Điêm trang,

Sân sóc

GIÀ TINH NHE

Các thứ thuốc đối phần, crèmes, nước thơm, Chỉ cho những cách giữ gìn. Qui-vị bày đến nhà:

“KÉVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nhánh ở Saigon
40, Chasseloup Laubat.
Giấy thép nói: 755

Ái viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyển sách nhỏ nói về sự đẹp.



Nước suối CHATELAIN nhẹ nhàng và tinh khiết

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

III— Công khó của người đàn bà đối với gia đình
(Tiếp theo của P. N. T. V. số 9)

Khúc trên đó là nói chung về cái cảnh cam-go của người đàn-bà, hề ai đã có chồng có con thì phải đương lấy cái nghĩa-vụ nặng-nề trong gia đình như vậy. Lại còn có những người gặp phải cái cảnh ngộ riêng, mà họ dám đương việc nhà lấy một tay, tiếng Bắc gọi là « đàn-bà đảm », những hạng đàn-bà ấy ở xã-hội ta không phải ít. Lấy tiếng hơn hết, là hạng đàn-bà nuôi chồng học và giữ nhà cho chồng đi lính.

Bây giờ cái thứ vợ nuôi chồng đi học tợ-hồ như không có nữa, song thuở xưa thường có, mà nhiều nhất là ở vùng Bắc-ky. Vậy nên người ta đã truyền tụng những câu phong-dao này :

Em thời canh cửi trong nhà, nuôi anh đi học,
đáng khoa bảng vàng. Trước là vinh hiển tông-
đường, bỏ công đèn sách, lưu phương đời đời.

Trái cau nho nhỏ, cái vỏ vắn vắn, nay anh học
gần, mai anh học xa. Tiền gạo thì của mẹ cha, cái
ngheo cái bắt thật là của em.

Đôi bên bác mẹ cùng già, lấy anh hay chữ dễ mà
cây trồng. Mua liê cho chi mùa đông, mùa nào thức
ấy cho chồng ra đi. Hết gạo thiếp lại gánh đi, hỏi
thăm chàng học ở thì nơi nào? Hỏi thăm đến ngõ
thì vào, tay dặt gánh xuống, miệng chào : Thưa anh.
Những người lo nghề canh cửi, sắm tiền sắm gạo gánh
đi cho chồng, cái công tụy đáng khen mà cái cảnh không
thảm lắm. Đến hạng bán rau để giúp chồng lo đèn sách
thì thật đáng kính-phục và đáng xót thương là dường nào !

Em là con gái Phương thiên, bán rau mua bút mua
ngheo cho chồng. Nửa mai chồng chiêm báng rồng,
bỏ công tắm-luội vun trồng cỏ rau !

Xưa kia đi lính không phải như đi lính tập bây giờ.
Lính đời xưa là lính đánh giặc, đi lính là đi chết, nên
người nào gặp phải chồng đi lính, là gặp phải cái cảnh
sanh-ly, mà từ biệt cũng chưa biết chừng. Bởi vậy, ít nữa
phải có những lời than-thở để tỏ nỗi sợ-hãi và nhớ thương :

Con chuột mào bày búi tóc tre, già dẻo ra đòn xóc (1)
chồng đi lính, vợ ở nhà khóc lư-lư : Trời ơi sanh
giác làm chi, cho chồng tôi phải ra đi chiến-trường !

Chàng ơi đi trảy kéo trưa, cửa nhà cây mẹ, nắng
mưa nhớ trời. Em đi cầu khứa Phật Trời, biết thân
cùng trời, biết thờ cùng ai !

Sự than-thở đó là cái tình thương của đàn-bà, mà dầu
cho đàn-ông cũng vậy, không nên trách. Song lẽ còn có
hạng vợ lính khuyên-giục cho chồng đi, ngựa tay hững
lấy cả trách-nhiệm trong gia đình, từ việc thờ tổ tiên, nuôi
con cái, cho đến việc sao đất tấc nương, quan tiền thung
gạo, thì mới là đáng quý. Không những thế, còn có hạng

(1) Câu phong-dao này thấy trong sách « Thanh-hóa quan-phong »
của Vương-duy-Trinh. Mấy lời mở đầu không hiểu nghĩa ra sao.

khuyến chồng làm cho tròn tròn-bòn-phần lính, hay là đòi đi
lính thế cho chồng, thì lại càng đáng quý là chừng nào !
Đọc những câu này rồi tưởng đến cái tình-thần thương-
vô của giống Việt-nam ta ngày xưa đã ngã-u-ngấm vào
đến óc đàn-bà :

Khiên ai khéo tiện ngũ cò, khéo xây bàn ăn, khéo
thờ tổ tiên. Tổ tiên để lại em thờ, anh ra ngoài Ai,
cầm cờ theo vua.

Chàng ơi trảy sớm hay trưa? Để em gánh gạo
tìm đưa hân-trinh. — Thưa ông nài dũ đến tháng
sanh, ăn ở một mình, nương cây vào ai? Rồi ra sanh
gái sanh trai, sớm khuya mưa nắng lấy ai bạn cùng?
— Sanh gái thì em gả chồng, sanh trai lấy vợ, mặc
lòng thiếp lo.

Anh ơi phải lính thì đi, cửa nhà đơn chiếc, đã thì
có tôi. Tháng chạp là tiết trồng khoai, tháng giêng
trồng dâu, tháng hai trồng cà, tháng hạ cấy bờ ruộng
ra, tháng tư gieo mạ, thuận hóa mọi nài, tháng năm
gặt hái vira rồi, trời đổ mưa xuống, nước trời đầy
đồng. Anh ơi giữ lấy việc công, để em cấy cấy mặc
lòng em đây.

Khuyến anh đi lính cho ngoan, cho dân được cậy,
cho quan được nhờ. Bao giờ nên dõ nên cơ, thì em
sẽ quyết dõ chờ cùng anh.

Lính vua lính chúa lính làng, nhà vua bắt lính cho
chàng phải ra. Giá vua bắt lính đàn-bà, để em đi dõ
anh và bốn năm. Bởi vua bắt lính đàn-ông, tiền lưng
gạo bị, sắm trong nhà này.

Ngoài hai hạng vợ học-trò và vợ lính, lại còn những
người đàn-bà vắng chồng, ở nhà một mình lo làm ăn,
thay thế mọi việc cho chồng, sự đó là thương. Tuy cái
tình chân gói, cách biệt nhau dần khỏi nhớ thương :

Anh đi đường ấy xa xa, để em ôm bong trang tá
năm canh. Nước non một gánh chung tình, nhờ ai,
ai có nhớ mình hay chăng?

Nhưng mà cái tình riêng ấy rồi cũng gác bỏ, lấy việc
gia đình làm trọng :

Anh đi em ở lại nhà, hai vai gánh vác mẹ già con thơ.
Lầm thân bao quản muối dưa anh đi anh liệu chen
đục với đời.

Người đàn-bà ở nhà chịu cực trăm bề, song tự mình
coi là bòn-phần phải làm, không điều khiển-trách, chỉ
to một nỗi cái anh đàn-ông đi xa đó rồi có nhớ đến vợ
đến nhà chàng, hay lại đã ti-tồn cùng ai rồi! Đến cái tâm-sự
này mới thiệt là đau đớn mà đáng thương xót cho họ :

Trời mưa lúc dắc ruộng dâu, cái non dõ đầu, cái
thùng cấp tay; bước chân xuống lội đầu này, nuôi
tằm cho lớn, mong ngày ươm tơ. Thưa em chửi
phận ngày thơ, lầm-thiên đã trải, nắng mưa đã trải.
Xa xuôi ai có tỏ chừng? Gian-nan tàn khốc, ta đừng
quên nhau!

Nhìn lên là kẻ qua những cái công khó lớn-lao của

người đàn-bà đối với gia đình. Còn những cách chịu
chồng của họ, ta cũng chờ nên bỏ qua mà không nhắc đến :

Giồng giận thì vợ làm lành, miệng cười hiền hỡi
hỡi; anh giận gì? Thưa anh: anh giận em chi?
Muốn lấy vợ bé, em thì lấy cho.

Lấy vợ bé, là cái sở-thích của anh đàn-ông, người đàn-
bà khôn-lành, hay đem cái đó mà vuốt giận đức ông
chồng. Nhưng đức ông chồng oai nghiêm mà lại hung
bạo nữa, không làm lành cũng không được :

Giồng giận thì vợ bớt lời; chồng giận vợ giận thì
dúi nõ quàng.

Còn nói chi đến sự sấm ăn sấm uống cho chồng, cái đó
là thương lắm :

Đốt than nướng cá cho vàng, đem tiền mua rượu
cho chàng uống chời. Phòng khi có khách đến chơi,
cơm ăn rượu uống cho vui lòng chàng.

Đàn ông rượu chè diêm-dĩ cho mồi, đàn-bà họ cũng
không lấy làm lo-sợ cho bằng ghiền á-phiện. Thế mà đến
lúc chịu chồng quả thì cũng không sợ nữa, miễn được
lòng chồng mà thôi. Đã có người ước rằng :

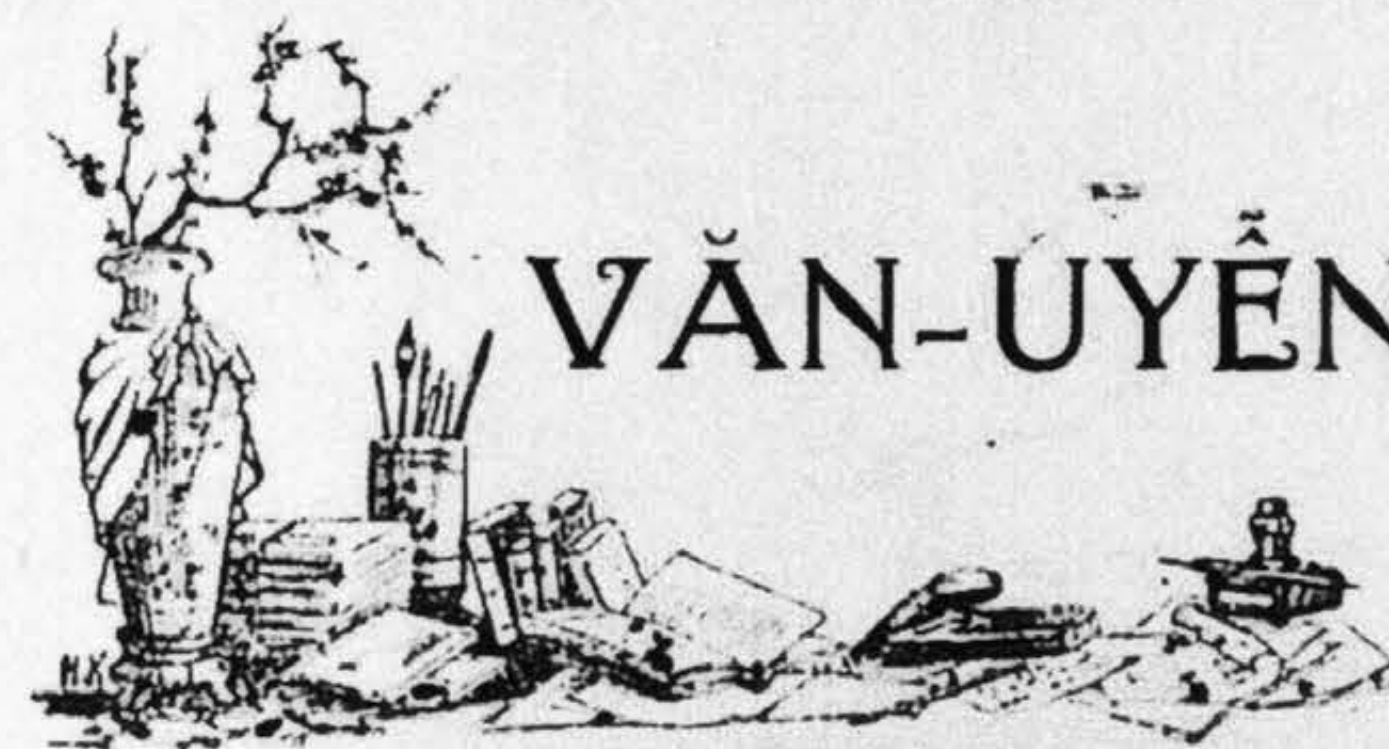
Bao giờ cho được thanh-thời, tay tiêm thuốc công,
miệng mời lang-quân !

Chiu mà đến như vậy thiệt là chịu hết nước.

Đó, cái công-lao của đàn-bà ta trong gia đình và cái
ơn-huệ họ ban cho chúng ta là vậy đó. Để rồi coi xã-hội
đối-dãi họ cách nào, họ được những quyền-lợi gì, và
chồng con ở với họ ra làm sao ?

(Còn nữa)

Phan-Khôi



Nhớ nhà

Dặm ngàn cách trở khó tin thông.
Bát ngát mây che núi chập chồng.
Tựa cửa mẹ già khuya sớm đợi,
Bên trời con trẻ tháng ngày trông.
Nhớ ai, ai biết sầu tưng ruột?
Tưởng bạn, bạn ơi khổ rồi lòng.
Tâm-sự mẹ, bầu khôn giải tỏ.
Lệ hồng đôi giọt gởi non sông.

Gởi với non sông giọt lệ hồng.
Hiếu tình biết trả lúc nào xong.
Mây ngui ngút toả ngôi sao ẩn,
Gió phất phơ bay bóng nguyệt lồng.
Non mây từng cao, gan mây mảnh,
Sống bao nhiêu khúc, lệ bao giờ.

Trông về cố-quân sương che khuất,
Lữ thứ đêm khuya luống lạnh lùng.

NGUYỄN-THỊ KIM-ĐẠO, (QUẮC-HOÀ)
đi cảo

Như bạn

Trung, Nam, Bắc, chị cùng em,
Mau mau trở dậy mà xem cuộc đời !
Bao người đã đứng dậy rồi,
Còn ta há cứ rồn ngồi mãi sao ?

Ôi tai thiên hạ ồn ào,
Bưng tai giả điếc ta nào có nên.
Vùng hồng chói lọi từng trên,
Sân tay vêu ao mà chen với đời ..

MINH PHƯƠNG

Mưa mới tạnh

Ngân cây gió thổi lá rơi châu,
Mưa tạnh, non xanh biếc một màu !
Dặm thăm thẳm bay chim ríu rít,
Hang sâu nước giọt cộp nhai rầu.
Xé mây thấy rõ Trời ra mặt,
Vạch đất khen cho Đá ngọc đầu.
Một bước một nhìn phong cảnh ấy,
Ai người cảm-khái lại không đau !

Trời mưa...

Ngồi buồn trông thấy gió pha mưa,
Tinh cảnh ngày nay khác hẳn xưa !
Cây chạnh bẽ đau đưa bóng tối,
Người thương non nước khóc trời trưa.
Trông với muôn dặm căm gan cộp,
Mong lược ngàn mây nhẹ vờ lưa.
Mây Tào vẫn xây cơn bĩ thái,
Bốn phương hồ-thĩ một lòng ưa.

Vịnh non nước

Nước nước non non cảnh với tình,
Nước non non nước thiệt là xinh !
Non lồng bóng nước khoe màu biếc;
Nước bủa gành non tiếp lá xanh.
Nước đợi chờ ai nhẩn nhơ mắt?
Non trông tưởng bạn ngàn ngơ hình.
Nước yêu non, hỡi non yêu nước?
Nước nước non non cảnh với tình.

KHỔ HẠNH

Đình chánh

Số 9 kỳ rồi bài « Cái Thiên-chức của người làm việc »
ở trang thứ 7, ấn công có sắp lầm một đoạn ở bài khác vò,
phía cột bên trái từ hàng thứ năm tới hàng thứ 39, lúc máy
tên khuôn đã chạy được vài ba ngàn số rồi mới sửa lại. Vậy
có số trùng mà có số sai, xin chư đọc giả biết cho.

Câu hỏi của P. N. T. V.

Kiều nên khen hay nên chê?

Bài đáp thứ 12

Xét trong lúc nàng đi thanh-minh cùng hai em, mới gặp chàng Kim mà đã ngón ngang trăm mối bèn lòng, phải chàng lương duyên tức để đi nữa nhưng cũng là trái phép nhà, mà nên chàng thì cũng tại lòng mẹ cha, dầu dăm theo tướng bài đầu, sông Bóc.

Phân năng là gái, gặp cơn gia biến, mẹ già em dại, khôn nổi tình toán, lại còn nổi tình riêng kia nữa, thì hiểu tình biết nghĩ sao cho trọn; đành phải bán mình chuộc tội cho cha, sau này giữ kết đến dầu sẽ liệu.

Nàng gặp cái cảnh có lẽ như vậy, mà giữ « hiếu, trung, tiết, nghĩa, » được vuông tròn.

Nào khi khuyên Từ Hải qui hàng, như câu :

Rạng ơn thánh để đôi dáo,

Nào quyết liều mình chuộc tội cho cha, như câu :

Thả rằng liều một mình con,

Nào giữ lời ước hẹn với chàng Kim, như câu :

Sân đạo tày ao, toan bài quyền sinh,

Nào tha kẻ thù là Hoạn-Thư, như câu :

Đã lòng tri quá thì nên

Không phải bụng nàng có nhỏ nhen gì, vì chánh Hoan-Thư là tay thù phạm, mà nàng còn tha, huống hồ mấy người phạm kia nhưng biết kiếm thế gì mà nói với nàng như là câu : « Chồng chung đã để ai chiều cho ai » của Hoan-Thư được, thì chết là cũng đáng.

Dầu cho mười lăm năm bấy nhiêu lần, chàng qua là cái quả kiếp của nàng Xui nên phải vậy, vũ chúng nàng lại mang lấy chữ tai, sặc, thì chữ tai liền với chữ tai, sao cho thấp toàn được. Vũ chúng bà sư Tam-hợp đạo-cổ có nói với vài Giác-Duyên rằng : « Thừa công đức ấy ai bằng » thì trung, hiếu, tiết, nghĩa, và công-lực của nàng hồ để đời xưa mấy mặt, mà đời này mấy gan, thiệt là hiểm cò, đáng khen nàng là n vậy !

TRUÛC VAN-THUÛNG

Bài đáp thứ 13

Người nước ta không mấy ai là không biết truyện Kiều, nhưng thật ra thì phần nhiều đọc Kiều, ngấm Kiều là, chỉ để cho vui tai, cho ít ai chú ý xem cái cũ-chỉ cùng cách hành-dộng của mỗi người trong truyện là phải trái thế nào. Thiết tưởng đọc truyện mà không có cái nào phẩm bình (esprit critique) thì thật chưa lấy làm đủ được. Vậy đọc truyện Kiều ta há không xét đến đời Kiều thử coi.

Có Kiều con nhà danh-giá, có rất không-ngoan lại thêm có học, có tài, vậy mà đương buổi « trẻ thơ », có đã cả gan dám trộm-lén cha mẹ thế ước với trai thì thật có đặc-tội lắm ! Rằng : « Trong buổi mới lạ-lùng, nề lòng có lẽ căm lòng cho đang », mới lạ-lùng mà có đã thế thốt với người ta thì thật là liều lĩnh quá ! Đã thừa dịp hai thân đi vắng, sấm dờ cho trai, cùng nhau tỏ chuyện lân-la, « đủ điều trung khước ân cần » rồi rồi, mà còn chưa phỉ, lại còn « xăm xăm bằng lối vờng khuya một mình », lại tỏ chuyện, lại thể-thốt rồi dấn-dịch thâu đêm, thì phỏng có ai cho vậy là

không mất nề được không ? Gặp cơn gia-biến, Kiều là con lớn, có học, có biết, thì phải lo cứu cha là lẽ thường, không có gì đáng khen, vì dầu có một người nào nấp vào địa vị đó, tất cũng không thể điếm-nhiên tọa thị được. Cứu cha mà bán mình thì thật là tâm thường. Thông minh làm gì ? Tài làm gì ? Khôn-ngoan làm gì ? Nói rằng : « Liều-dương cách trở sơn khê » không thể nhờ chàng Kim giúp đỡ, thì Bắc-kinh há chỉ có một mình ông quan tham ô kia, chứ không vua, không chúa, không chỗ kêu oan, không người biết phải hay sao ? Trong bọn nha-dịch một huyện còn có Chuong-công nữa là cả triều Minh, mà nàng vội thì cái kẻ bán mình là cái cùng-kẻ ; thật là : « Dàng thư đã thẹn nàng Oanh ».

Đã biết cái cách sanh nhai của Tú-bà và Mã-giám-Sanh là đồ mạt, nhưng mấy trăm lạng bạc của người ta chẳng phải bạc mà Kiều dùng để chuộc cha hay sao ? Thế mà đã khỏi ra tiếp khách, Kiều lại không chờ được khi « Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà », để Tú-bà không lời cũng gở chơi lấy vốn ; Kiều lại đem mình trốn đi. Đã biết Tú-bà dùng chước « Đà đao », nhưng nếu Kiều không có ý trốn Tú-bà thì dầu có mắc kế. Khi sau báo oán lại còn đem giết người ta thì thật Kiều không biết nghĩ ! Đến như Kiều giết bọn Khuyển, Ưng, thì thật là hẹp hòi nhỏ nhen, vì Ưng, Khuyển chẳng qua là tay sai của Hoạn-Thư, bảo đầu đánh đó mà thôi.

Kiều mà khuyên Từ-Hải ra hàng thật chẳng vì lòng trung chút nào cả ; nếu Kiều là trung sao ban đầu về với Từ trót nửa năm (nửa năm hương lửa...) mà không dấn động đến việc vua việc nước ? Sau Từ thắng trận về, lại khi Từ « thừa cơ trục xê ngôi tan, năm tòa đập đổ, nghinh-ngang hùng cứ ; nào biết trên đầu có ai », cũng chẳng thấy Kiều bàn đến việc nước lấy nữa lời, mà lúc Hồ-tôn-Hiến đem lễ đến thì nàng lại khoả khuýt, nào là ơn Thánh để dôi đảo, nào là bình-thành công đức bấy lâu ; có phải vì lẽ nhiều nói ngọt, mà Kiều nghe đó không ? Tuy Kiều biết Từ là anh hùng, nhưng nàng nghĩ cái thân Hoàng Sào kia như chiếc bích giữa dòng, nào đã vững vào dầu, chỉ bằng lợc trọng quyền cao, phu qui thì phụ vinh. Lòng Kiều đã nặng về danh lợi như vậy mà còn nói là trung thì có khác nào băng cùng mặt nguyệt song song vịnh tời ! Trung như thế, chẳng hồ thẹn ru ? Vì Kiều mà Từ chết, ấy là Kiều đã mang cái tội giết chồng, thế mà Kiều còn ngỡ vắn dấn cho Hồ là người giết Từ-Hải nghe, thì thật là xuẩn quá ! Nếu Hồ bắt ép Kiều thì sao Kiều không dấy cái bài quyền sanh đã đem dọa Tú-bà ngày xưa mà cho Hồ biết ?

Sau, nàng Kiều đã đem mình gởi chốn am mây ; đã tu mà cũng không tu trót. Tưởng từ khi lạc bước bước ra, Kiều cũng chỉ còn mong lại được thấy cha mẹ hai em cùng chàng Kim một lần, là thỏa lòng nguyện vọng ; vậy mà khi tái ngộ rồi, nàng có « danh giá sư già cảnh », còn tiếc của đời, đem cánh hoa tàn dãi người nước non !

Xét đời Kiều về mấy khoản trên, không sao không chê Kiều được.

NGỌC-KUÔI



GIA CHÁNH



Các món ăn

Yến nấu với gà

Nguyên ở con chim yến, đem ngâm nước lạnh cho nó rời ra, rồi lược cho thiệt hết những cái lông nhỏ nhỏ, nếu những cái lông to nó không ra hết, thì nỏ nấp bảy giọt dầu phụng vô cho cái lông to nó rời ra cho dễ lược. Khi lược hết rồi rửa hai ba nước cho sạch, sẽ lấy chút rượu trắng và chút nước gừng rửa cho sạch. Rồi làm một con gà nhỏ bỏ vô luộc hơi như thi vớt gà ra, lấy chỗ thịt gà nạc xắt nhỏ, bỏ vô với nước luộc gà, lấy ít nước thì ngọt, rồi thả yến vô cho sôi một lát, thì bỏ chút mắm muối liệu chừng vừa ăn và mấy lát gừng, bắc ra để nguội sẽ ăn, thì mát và rất bổ.

Vịt hầm

Làm vịt hầm nếu chịu thêm chút công, làm cho con vịt hóa ra chất bổ, không gì bằng mua hai cái Đông-trùng-thảo ở tiệm thuốc bắc, lấy nước sôi ngâm rồi rửa sạch bỏ vô thố, cho rượu annam vô ngâm chừng 3, 4 tiếng đồng hồ, hoặc làm trước thả ngoài sương một đêm càng hay, rồi bỏ ra ngắt bỏ cái đầu đi một chút, lại lấy nước sôi rửa kỹ. Con vịt thì dùng vịt trắng, mổ moi rồi bỏ Đông-trùng-thảo vô trong bụng con vịt hầm kỹ, khi ăn chắc ai cũng hảo ăn con Đông-trùng-thảo hơn là ăn thịt vịt. Sách thuốc có nói món đó rất bổ âm ăn con vịt làm như thế cũng bằng uống một lạng sâm vậy.

Madame Nghĩa-Phương

CÁC MÓN ĂN NẤU THEO KIỀU TÀI

Vi cá

Vi cá mua của khách-trú thường thường còn có cả thịt, vậy mua về phải đem luộc trước cho rửa hết thịt dính ở vi ra.

Coi thấy thịt ở vi đã rửa ra hết rồi, bỏ xuống đồ ra một cái tô nước lạnh mà lật lấy vi, còn thịt thì bỏ. Nếu mua được thứ vi đã lật rồi thì tiện hơn, khỏi mất công lật, song cũng phải bỏ vô luộc cho sôi chừng 2, 3 giờ mới tốt.

Vi lật rồi thì mua chừng 1 lượng ; luộc xong đem rửa cho sạch, rồi đem một miếng gừng, vắt lấy nước mà tẩm vi cho hết tanh.

Một con gà vừa vừa, làm lông rửa cho sạch, mổ lấy lòng ra, rửa lại cho thiệt kỹ, đoạn cắt lấy hai cái lườn mà đem ra cho nhuyển. Còn con gà bỏ vô nồi đồ nước ngập mà hầm cho thiệt lâu để cho nước lèo được ngọt.

Khi gà đã nhừ, nước lèo được rồi thì lấy một miếng vải trắng mỏng và sạch mà lược nước lèo (dùng) trong, (một lượng vi thì nước dùng lấy chừng 4 chén kiêu ăn cơm cho đầy), đoạn lấy thịt gà đã đem nhuyển cũng cho vô miếng vải đó, nhưng vô nước dùng mà lược lấy cái tuyệt thịt, còn cái bã thịt ở lại trong khăn thì bỏ đi. Lược xong rồi cho vô soong nấu cho sôi, rồi thả vi cá vô nấu cho sôi một lần nữa. Bột mì chừng hai su cho vô chút

nước lạnh mà khuấy cho tan ; đập vô 4 cái bột gà rồi đánh lộn lên. Vi cá đang sôi, đổ bột gà và bột vô mà khuấy cho đều, mắm muối nêm vô cho vừa thì đem ra ăn.

Bào ngư

Bào ngư hộp ăn vừa ngon lại vừa tiện dụng. Nấu bào ngư một hộp thì mua chừng 4 cái vừa bào-từ và gan heo. Hai thứ này mua ở tiệm thịt quay thì thường được thứ tốt. Bào ngư thì xắt hình chữ nhật, bề dài chừng 2 ngón tay, bề ngang bằng 2 ngón tay chấp lại.

Muốn cho bào ngư ngon thì xắt dây một chút. Gan và bào tử cũng đều xắt mỏng hình chữ nhật theo như bào ngư. Đem một chút gừng vắt lấy nước, đổ lộn vô với một muỗng rượu trắng mà rửa bào ngư.

Đổ mỡ vô chảo để cho nóng mỡ, bỏ hành vô chiên cho thơm, rồi cho bào ngư vô xào. Khi xào thì cho vô chừng hơn một muỗng nước nấm và 6, 7 muỗng nước dùng ; xào cho đều rồi lấy ra.

Bào tử và gan cũng bỏ lên chảo mà xào rồi đổ ra soong cho nước dùng vô mà nấu cho sôi.

Chừng gần ăn sẽ đổ bào ngư vô mà nấu cho sôi một lần nữa, và nêm nước mắm muối cho vừa thì được.

Madame Hương-Nhật

Gia-dinh thường-thức

Làm thè nào cho hết những con nạt gà ?

Gà thường khi bị những con nạt gà cắn (vermine). Vậy xin hiển chư độc giả một thứ thuốc sau này công hiệu và giản tiện lắm.

Cứ mỗi một litre nước thì chế 20gr. Sulfure de potasium vào (1 litre = 20 gr.) Rồi một tay cầm cổ con gà, một tay cầm chân nó mà nhúng cả vào chậu nước ấy (trừ đầu nó ra). Khi nhúng nó thì những tí dăng đuôi ra dăng trước, vì làm như vậy thì lông nó dựng ngược lên, nước có thể ngấm vào được mãi trong da nó ; xong rồi lấy một miếng giẻ hay bông nhúng vào nước ấy mà lau cả đầu cho nó (nên rửa 2 lần ra). Tắm xong, cho nó vào nơi ấm áp để nó phơi mình. Tắm như thế chỉ một lần là tuyệt giống mạt.

Rửa các đồ bằng thau (bronz)

Nếu các đồ bằng thau mà bị ten bẩn nhiều quá, thì nên pha thứ nước sau này, rồi lấy một miếng giẻ nhúng vào nước ấy mà lau :

Nước.....15 grammes

Rượu.....25 gr.

Essence de Lavande....4 gr.

Lau xong, cứ để nguyên cho khô.

LÊ-DINH-CHỦ.

Hãy dùng bột BLEDINE JACQUEMAIRE mà nuôi trẻ con.

PHỤ-NỮ' VỆ-SANH

Phép cho con nít bú

(tiếp theo)

Cho bú sữa bò. — (Ở xứ ta, ít khi có sữa bò tươi; — dần có cũng lấy làm khó mà giữ nó cho tinh sạch. Xứ ta nóng nực, sữa dễ lâu không được vì chẳng có món ăn chi mà mau có sâu trùng — microbes — cho bằng sữa — Sữa nặn ra dễ chừng vài ba giờ thì có sự dột rồi.



Nhờ có sữa bò hộp, sữa đặc, có đường sẵn, vô hộp hấp rồi kỹ lưỡng bên phương Tây đem lại. Sữa hiệu Nestlé, Petite Fermière. Sữa này cho uống như sau này: Ngày đẻ rồi, chẳng cho bú nhỏ uống chỉ hết.

Qua bữa thứ hai cho nó uống bốn lần sữa: mỗi lần bốn giờ và mỗi lần cho uống một góc tư muỗng café sữa đặc, khuấy với ba muỗng café nước sôi. Từ bữa thứ ba cho tới mười bữa, hai giờ rưỡi bú một lần; mỗi lần bú nửa muỗng café sữa đặc trong sáu muỗng nước sôi.

Từ mười bữa cho đến một tháng, cũng hai giờ rưỡi bú một lần và mỗi lần bú một muỗng rưỡi café sữa đặc, trong mười lăm hay là mười tám muỗng café nước sôi.

Từ hai tháng cho đến bốn tháng, hai giờ rưỡi bú một lần, mỗi lần bú hai cùng ba muỗng café sữa đặc, trong hai muỗng sữa hay là hai muỗng tám muỗng nước sôi.

Càng lớn tháng càng thêm sữa, mà đừng khi nào lường một muỗng sữa ít hơn bảy muỗng nước. Sữa nhiều lắm, con nít bú lâu tiêu, hay bón, phần chẳng dặng tốt hay sinh bọng, dài nước dài hay hơi.

Cho bú sữa bò cực khổ cho cha mẹ lắm, — làm cho kỹ lưỡng sạch sẽ, bằng không, con nít hay đau và lớn chẳng được.

Sữa khai rồi phải rửa sạch, đừng cho kiến, sâu, bụi bám rác lọt vào. — Chẳng hề để một hộp sữa quá ba bữa, và khi sữa hơi phải bỏ, đừng cho con uống mà hại cho nó.

Nước nấu cho thiết sôi năm mười phút đồng hồ. — Muỗng, chén, bát dùng mà khuấy sữa, phải rửa bằng nước sôi.

Còn cái chai hay là cái biberon cũng là nôm vú caoutchouc phải rửa rồi nấu trong nước cho sôi vài giờ. Sôi rồi để nguội lại, mới lấy mà đổ sữa vào. — Khi cho bú rồi, như con sữa phải bỏ sữa ấy, tức thì phải lấy nước sôi mà rửa chai và nôm vú lại. — Trước khi dùng lại phải rửa bằng nước sôi. — Một ngày phải nấu chai và nôm vú ít nào cũng đôi ba lần. — Chẳng hề khi nào mà cho con nít bú sữa dư để lại; sự ấy lấy làm hiểm nghèo lắm. Như cho con nít bú sữa bò phải coi chừng mà cần nó

mỗi tuần lễ, coi có lên hay không. — Cũng phải coi chừng cái phần của nó.

Nhà cho bú sữa người, nhà cho bú sữa bò. — Phép cho bú như vậy, khi sữa người được nhiều chừng nào càng tốt và có ích cho đứa nhỏ chừng ấy. — Nhờ sữa người bú vô làm cho sữa bò dễ và mau tiêu. Phép cho bú vậy lấy làm có ích trong lúc mẹ chưa có đủ sữa hay là trong lúc đau và sưng vú; — cũng là có ích trong lúc dễ song thai. Có nhiều người đồn bà làm thợ, làm vườn, đi sớm về trưa, cũng phải dùng cách ấy mà nuôi con; cho nó bú khi ở nhà và cho nó uống sữa bò khi đi khỏi.

Con nít còn non tháng phải cho bú sữa người nhiều hơn sữa bò, chừng năm sáu tháng con nít cứng cáp rồi, uống sữa bò nhiều được, vì nó có lẽ tiêu dặng. Chứng ấy có khi cho uống sữa bò không cũng được.

Phép cho bú này có hai cách. — Trong lúc ban đầu, trước khi cho bú vú, cần rửa nhỏ, cho bú rồi năm ba phút cần nó lại, như bú chưa đủ, cho nó bú dặm thêm sữa bò cho đủ g theo số tôi đã nói rồi trong mấy kỳ trước. — Như con nít được trọng tháng và như mẹ không có ở nhà hoài được, chẳng cần gì cho nó bú vú cho nó rồi qua giờ bú sau, cho nó bú sữa bò. Cách này lấy làm tiện lắm, song chẳng cách nào tốt cho bằng cách mẹ nào cho con nít bú.

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biến ăn uống thức gì?

Có phải là biến chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Oi! Con hời con hời!
.....Uống sữa

NESTLÉ

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Bài thứ 1

Địa cầu tròn

Người đời xưa, chẳng cứ là theo tôn giáo nào, vẫn tin rằng cao tí trên tầng xanh là thiên-dàng, sâu thăm dưới đất đen là địa-ngục; những người ở phương tây thấy mây cái hòa-diệm-son phun khói lửa thì cho đó là khói lửa ở dưới địa ngục bốc lên. Người đời nay không thể hiểu lầm tin nhảm như vậy, phải có cái quan-niệm rõ ràng về vô trụ, biết trời là gì, đất là gì, nhờ ở những chân-lý khoa-học có chứng nghiệm đích xác. Tôi sẽ xin vì chị em giải qua về vấn đề ấy, còn như cái vấn đề « biết đâu địa-ngục thiên-dàng là đâu » thì xin để nhường nhà triết-lý hay nhà tôn-giáo biện luận ở nơi khác.

Người ta đứng trên mặt đất, ấy là đứng trên mặt trái đất; trái đất tròn như trái banh cho nên kêu là trái đất hay là địa-cầu. Ta lấy một trái banh vẽ địa-dò năm châu lên trên mặt nó; trên trái banh ấy là hình tượng của địa cầu. Lấy bằng gì mà biết trái đất tròn?

Một người ở nước Nam ta cứ nhắm phía mặt trời mọc mà đi thì xuống tàu vượt qua Thái-bình-dương, lên bờ qua châu Mỹ, lại xuống tàu vượt qua Đại-tây-dương, lại lên bờ qua châu Âu, qua nước Ấn-độ, rồi đi đủ một vòng trái đất lại về tới nước Nam ta. Chẳng cứ ở chỗ nào, nếu thẳng trước mặt mà đi, thì dùng hết một vòng lại trở về chỗ cũ, như vậy đủ biết là trái đất tròn.

Ta lại có thể thí nghiệm như vậy, chẳng phải đi xa, tốn tiền bạc, phí thời giờ, cũng biết được trái đất chắc là tròn. Bữa nào trời êm, song lặng, mặt biển phẳng như tờ giấy, ta rá đứng trên bờ biển ngó xa ra ngoài biển, nếu có cái ghe lớn có cột buồm (hay là cái tàu lớn có ống khói cao) đi lại gần bờ thì ta thấy đầu cái cột buồm lộ lên trên mặt nước, nó lộ dần cao lên lần lần, thấy nữa cái cột buồm, thấy hết thấy cái cột buồm rồi mới thấy mình cái ghe nổi lên. Sao vậy? Là vì trái đất tròn, mặt biển cũng tròn, mà con mắt của ta trông thẳng, chờ không trông vòng quanh theo mặt biển được. Chị em coi hình 1 về ở phía bên thì hiểu liền.



Hình số 1 — Mặt biển cong, khúc lưng rùa. mà mắt người A ngó theo đường thẳng A-B, thấy chiếc ghe nhỏ cột buồm lộ dần dần rồi mới thấy cả chiếc ghe.

Mặt biển tròn như vậy mà mặt đất ở trên năm châu cũng tròn như vậy. Trái đất lớn là n, cái trục kinh (diamètre) nghĩa là bề ngang từ bên này qua bên kia của trái đất là những 12.756 ngàn thước mà trái núi cao nhất và vực biển sâu nhất chỉ là có 9 ngàn thước mà thôi, cho nên nếu ta coi cả toàn thể trái đất thì những non cao vực sâu, chẳng khác nào những mụn, những lỗ ở trên da một trái cam, trái bưởi mà thôi, chứ không thấy chỗ cao chỗ thấp chỗ lồi, chỗ hổng là mấy chút vậy. Coi như trên, 12.9

ngàn thước đối với số 12.756 ngàn thước thì khác nào số một ly đối với số một thước là ngàn ly; nếu ta làm một trái địa cầu bề ngang một thước, thì trái núi cao nhất sẽ là một hạt bụi chỉ dày một ly mà thôi.

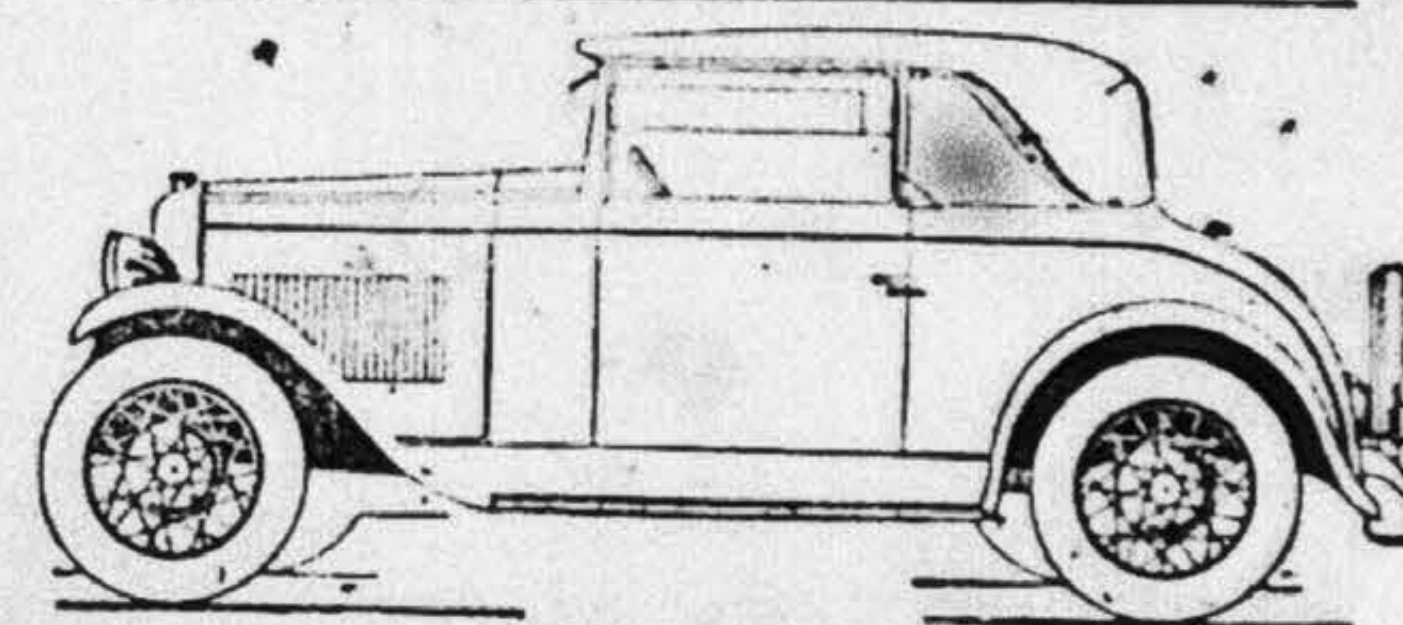
Trái đất tròn thì tất nhiên mỗi chỗ trên mặt địa-cầu phải có một chỗ khác là chỗ đối với chỗ ấy (antipode). Thí dụ nước Pháp thì chỗ đối của nó là củ-lao Nouvelle-Zelande ở Thái-bình-dương. Hai người đứng hai nơi thì chằm chằm vào nhau, mà cứ coi trong hình số 2 này thì tưởng như người ở Nouvelle-Zelande đầu trực trở xuống. Song



không phải vậy; người ở nước Pháp hay người ở xứ Nouvelle-Zelande cũng coi chân mình là ở dưới, đầu mình là ở trên, hai người ấy nếu liệng hai cục đá, thì hai cục đá cũng rớt xuống mặt đất cả, vậy thì mỗi người đều coi mặt đất là dưới, trên mặt đất là trên.

Hình số 2 — Người ở Pháp Cúc đa vì đầu rớt xuống mặt với người ở Nouvelle-Zelande đất? Người ta có nhẩy cao lên đứng đầu chân vào nhau. rồi cũng rớt xuống là vì đâu? Vì rằng ở chính giữa, ở trung-lâm-diểm trái đất có cái hấp-lực, là cái khi nó hút các vật về nó. Đá nam-châm, hoặc

Cabriolet 3 chỗ ngồi



AMILCAR

Chạy đến 100 cây số một giờ mà ngồi cũng êm
Hãy xem những kiểu mới 1929 — 4 Vitesses

Đòn bả lịch sự nên dùng xe AMILCAR
Vì xe rất dễ cầm bánh. — Rất êm-ái.

Máy móc thật tinh-xảo. — Giàng xe đóng thất huệ mỹ.

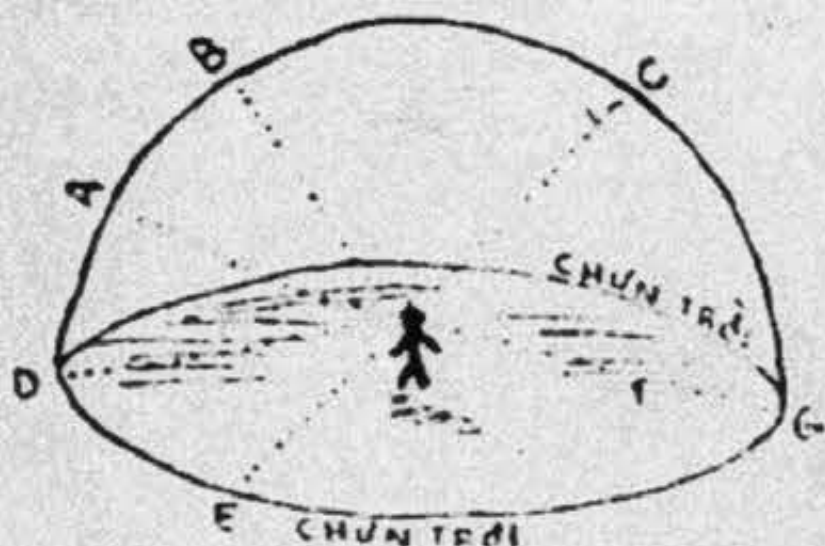
Kỳ thi xe đẹp ở Saigon năm 1929
Xe AMILCAR được giải thưởng.

Đại-lý trong cõi Đông-Pháp
Hãng Charrere Dufourg & Garrigueno

kêu là từ-thạch có sức hút chất sắt, nếu ta có một cục từ-thạch tròn, ta làm mấy cái hình người bằng sắt để lên trên mặt nó, thì cái hình nào cũng đứng đầu chân vào trung-tâm-diểm trái từ-thạch. Ấy địa-cầu với người ta ở trên địa-cầu cũng vậy.

Các vật ở trên đất có vật cân nhẹ có vật cân nặng, ấy là vì cái sức hút của trái đất hút mỗi chất mỗi khác, hoặc nhiều, hoặc ít; cái hấp-lực của địa-cầu kêu là trọng-lực (pesanteur) nghĩa là sức nặng.

Chung quanh bao bọc hết trái đất là một tầng không khí, là chất thiết-yếu cho sự sống của loài sanh vật. Các vật thờ, là hút không khí vào trong mình. Không-khí chuyển động thì thành ra gió. Trong không-khí có khí ozone, màu xanh, cho nên ta trông lên thấy trời xanh là bởi đó. Khi ta đứng ở một nơi rộng-rãi trông lên thấy như một cái vung xanh úp xuống mặt đất, trông ra bốn phía thấy đất tròn, chỗ đất với trời liền với nhau thành



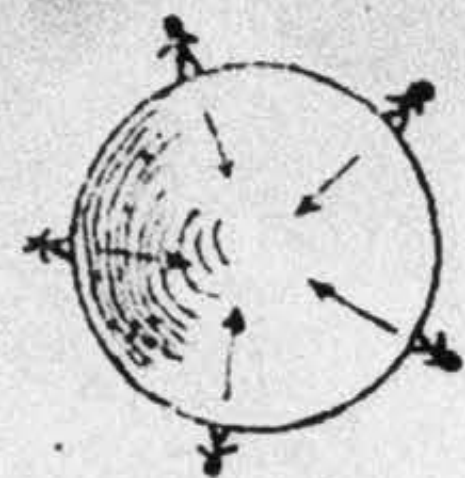
Hình số 1 — Tâm mắt người ta trông xa có chừng, cho nên ngó lên trời hoặc chỗ A, B, C, hay chỗ khác cũng xa có bấy nhiêu. Thành ra thấy trời tròn như cái vung. Ngó quanh mình trên mặt đất hay chỗ D, E, G, hay chỗ khác cũng xa có bấy nhiêu. Thành ra thấy chân trời vòng tròn nóng lắm, thì mềm quanh đất mình đứng.

Trong lòng trái đất có gì? Nguyên xưa, muôn vạn ức triệu năm trước, trái đất lỏng, sau cứng lần lần, mà bề ngoài thành ra cái vỏ, vạn vật đều là ở cái vỏ ấy. Còn ở dưới cái vỏ ấy, nghĩa là trong ruột trái đất vẫn còn nóng, cái chất vẫn lỏng, khi nào nó tức hơi mà phun ra những lỗ hồng thì thành ra núi lửa, hoặc kêu là hỏa-diểm-sơn. Những suối nước nóng tức là nước ở sâu dưới đất, gần chỗ đất nóng, mà chảy lên vậy. Người ta đã thí nghiệm đào sâu xuống đất, càng sâu, càng thấy nóng thì đủ hiểu.

Chỉ em coi tới giảng giải ở trên đã biết trời xanh là tầng không khí, và trái đất tròn như trái banh, kỳ sau tôi sẽ nói tiếp theo, khiến cho chị em có cái quan-niệm rõ ràng về trời đất và vũ trụ.

BÀNG-TÂM nữ-sĩ

Dùng thuốc chuyên trị bệnh « RÉT RỪNG » bán tại hiệu: THẮNG LONG số 20, đường Sabourain, Saigon, thì chắc khỏi, mà ít tốn tiền.



Hình số 3 — Mấy hình người bằng sắt đứng trên hòn từ-thạch, từ-khí hút những hình ấy giống như trọng-lực hút các vật ở trên địa-cầu (Những mũi tên là chỉ sức hút).

Bà Tổng Mỹ-Linh bỏ chồng chẳng?

Tổng Mỹ-Linh là em ruột bà Tổng-Khánh-Linh, vợ của Tôn Trung sơn tiên-sanh hồi trước, mà ngày nay người Tàu đều tôn làm Quốc mẫu vậy.

Tổng Mỹ-Linh cũng là một bậc nữ-lưu có tiếng ở nước Tàu ngày nay. Hồi trước Tổng Mỹ-Linh đã qua du học bên Mỹ, có bằng Đại-học tốt-nghiệp. Mỹ-Linh có chí-khi lớn, học-thức rộng và nhan sắc lại hơn người, cho nên sau khi về nước, vẫn phát nguyện rằng cô lấy được người chồng anh-hung như Tưởng Giới-Thạch mới lấy, không thì đành ở vậy trọn đời.

Tưởng-Giới-Thạch cảm vì tấm lòng vất-sắc của Mỹ-Linh như thế, bèn chọn giữa khi đem binh đi phạt Bắc, thì làm lễ thành hôn với Mỹ-Linh ở Thượng-hải. Cái đám cưới anh-hung và mỹ-nhơn, hồi đó đã làm một câu giải-dâm cho khắp cả thế-giới.

Dư-luân người Tàu đối với cái nhơn-duyên này, đều hết sức ca-l tụng, nói rằng « thật là tài-tử giai-nhơn. Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn. » Song họ vẫn công kích Mỹ-Linh về cái tâm xa xỉ. Họ nói Mỹ-Linh là một tay nữ-khiết ở đương thời, lấy chồng là một bậc anh-hung nguyên huân của nhà nước, mà chắc hẳn mắt Mỹ-Linh cũng chán thấy nước nhà đương buổi đa nạn, sanh đau nhiều nỗi cơ-hàn, đành lẽ Mỹ-Linh phải đem đức cần-kiệm làm gương cho người ta, vậy mà Mỹ-Linh chỉ chuộng sự kiêu-xa lãng-phí, không nghĩ gì đến ai. Tức như mới rồi Mỹ-Linh mua một cái áo tới hai muôn đồng, là họ la rầy lắm.

Ngày kia, như lúc Tưởng-giới-Thạch đem binh đi đánh Hán-khẩu, Mỹ-Linh ở nhà bên ra tiệm bán áo bằng da, lớn như ở Thượng-Hải, là tiệm Hân-Lạc, để lựa mua áo da. Lựa cả buổi không có cái nào vừa ý. Sau tiệm Hân-Lạc sai người đi mua lại ở tiệm kia một tấm da cạp biển, đáng giá 16 ngàn đồng, về bán lại cho Mỹ-Linh 20 ngàn, vậy là chỉ trong nháy mắt lời 4 ngàn đồng bạc. Mỹ-Linh mua được cái áo da cạp biển này, lấy làm đắc chí lắm, vì của ấy rất ít, không ai có hết. Cạp biển là loại thú ở dưới nước, bây giờ lấy da nó may áo, thành ra bận áo ấy trời nắng thì mát, mà trời mưa cũng không thấm nước, cho nên quý là vậy.

Dầu sao mặc lòng, ở trong tình thế nước Tàu và địa-vị của Mỹ-Linh ngày nay, mà Mỹ-Linh xa xỉ như vậy, thiệt cũng là quá đáng.

Mới rồi có tin rằng Tưởng-giới-Thạch và Tổng Mỹ-Linh để nhau, vì lẽ chánh-trị. Hồi Tưởng và Tổng lấy nhau, thì bà chỉ là Tổng-Khánh-Linh văn phàn-đối, đến nỗi nói rằng nếu Mỹ-Linh như định lấy Tưởng, thì chị em chắc phải giết tình. Ở trong dân chánh-trị nước Tàu, Tổng-Khánh-Linh theo về tả phái, nghĩa là phái Cộng-Tinh-Vệ thấy Tưởng già đổi chuyển-quyền, cho nên bà Khánh-Linh vốn ghét. Nay như bà về nước dự lễ di-táng Trung-sơn tiên-sanh, có lẽ bà xúi Tổng Mỹ-Linh phải bỏ Tưởng-giới-Thạch đi chẳng?

Gần đây trong nước có những việc gì

Cách hơn một tuần-lễ nay, quan Toàn-quyền Pasquier đã làm lễ khánh-thành bốn cái cầu trong con đường bộ từ Tourane vào Nha-trang. Là cầu ở Chợ-củi khỏi Tourane, cầu Bãi-Dừa ở khỏi Quy-nhơn, cầu Tuy-hóa và cầu Nha-Trang.

Chín mươi năm trước, đường bộ từ Tourane vào Nha-trang, phải đi qua tới 12 cái đò, khó nhọc và mất thì giờ lắm. Thử như là con sông ở Tuy-hóa, phải băng giờ mới qua được. Nhưng từ bấy đến nay, chánh-phủ lo bắt cầu hoài, bây giờ lại xong được bốn cái cầu mới trên kia, vậy là ngày nay, đường bộ từ Tourane vào Nha-trang, chỉ còn phải qua có hai cái đò, là đò sông Trà-khúc ở Quảng-Nghĩa, và đò Bồng-sơn nửa thoi. Song hiện nay những chỗ ấy cũng đương làm cầu; chắc sang năm là đường bộ đi thẳng được, không phải qua đò nào hết.

Công nghiệp của người Pháp mở mang khó nhọc ở xứ ta trên sáu bảy chục năm nay, nghĩa là gần một thế-kỷ, bây giờ mới có kết-quả như vậy, cho nên quan Toàn-quyền vui mừng lắm. Ngài nói đó là tài-trị của người Pháp và công lao của người Annam hiệp lại với nhau mà thành.

Trong mấy ngày 21, 22, và 22 Juin mới rồi, Tagore tiên-sanh dừng bước lại quan-sát Saigon, thiên hạ hết sức hoan-nginh, người mình thì hoan-nginh vì lòng trọng tài, người Pháp thì hoan-nginh, vì tiên-sanh là người cổ-dộng sự hòa-bình.

Tiên-sanh có nói chuyện ở nhà hát Tây, có đi thăm mộ ông Lê-văn-Duyệt, quan-sát các trường học ở Saigon và Cholon, cùng trường mỹ-nghệ ở Biênhhoa v. . . v. . . Đêm hôm-chúa-nhật 23 Juin thì tiên-sanh xuống tàu, sáng bữa sau tàu chạy, ngày hôm nay đây thì tiên-sanh đã về đến quê-hương rồi.

Mới xảy ra một việc lớn, là có mấy viên-chức Tây làm kiểm-lâm ở Giaray, ăn cắp tiền thuế của nhà nước. Số là miệt Giaray thuộc về Biênhhoa, toàn là rừng cây nhiều lắm, nhà nước có đặt người làm kiểm-lâm ở đó trông nom lấy thuế củi chặt ở trong rừng ra. Song những viên-chức kiểm-lâm này đồng mưu với những người làm củi. Theo lệ định mỗi thước củi phải đóng thuế cho nhà nước là bao nhiêu, nhưng mấy viên-chức kiểm-lâm chỉ bắt đóng một phần ba, rồi cho chở củi ở rừng ra; một phần ba ấy là các ngài bỏ túi, chứ không nộp cho nhà nước.

Bởi vậy, làm viên-chức kiểm-lâm, chỉ có mỗi tháng 320 S. lương, mà có người có tiền gửi nhà ngân-hàng tới 11 muôn đồng, có người gửi 6 muôn, có người gửi tiền về làm nhà lầu đất ở bên Pháp. Tiền ở đâu vậy?

Việc ăn gian tiền thuế của nhà nước là hệ-trọng lắm, là việc ra tòa Đại-bình. Hiện nay chánh-phủ đương tra xét, mà tính ra trong năm 1928-1929, bọn kia ăn cắp hết 60 ngàn, còn tính cả từ xưa rày, thì nhà nước thiệt cả thảy là 150 muôn đồng bạc thuế vào chỗ đó.

Ông Cao Hải-Đề chủ báo Ere Nouvelle và Nhật-tân-Báo ở Saigon đã bị bắt giam bữa thứ ba 25 mới rồi.

Nghe đầu ông Đề bị bắt vì có hai việc:

1. — Nhật-tân-Báo có nhiều bài bị ty kiểm-duyet bỏ,

ông Đề bèn dịch ra chữ tây và đăng trong báo Ere Nouvelle bữa 15 Juin.

2. — Hôm chúa-nhật 23 Juin, Tagore tiên-sanh xuống tàu về Ấn-độ, thì ông Đề và mấy người trong đảng Lao-động muốn làm cuộc biểu-tình để tỏ ý bất bình về chuyện hồi chiều hôm ấy, dâng thanh-niên Lao-động mời Tagore tiên-sanh tới rạp hát Thành-xương để dự một cuộc diễn thuyết, mà tiên-sanh không lại.

Tòa có sai người khám xét tòa báo của ông Đề, nhưng không có giấy mà gì quan hệ, chỉ có mấy bài đã cắt trong các báo phản-đối bên Pháp ra mà thôi.

Bon linh có bớt ở ta, từ thôn quê cho chí tỉnh thành cũng vậy, có nhiều người công bằng, chăm chỉ, làm việc giỏi, mà hình như có phần nhiều người vô học, ý mình đeo lon của nhà nước rồi làm nhiều việc rất trái phép. Xưa nay đã xảy ra bao nhiêu chuyện rồi.

Mới rồi ở làng Tân Lộc, về hạt Cần-thơ, lại xảy ra việc trái phép như thế. Bữa 23 Juin, nhà một ông phú hộ là Nguyễn văn-Nhân cũng com-cho ông thân, lễ tự nhiên là có mời anh em bà con tới ăn. Sự cúng tế, thuộc về lễ tín ngưỡng tự do, luật nhà nước không cấm. Vậy mà chủ cai Đàng về bấp Xuân, lại sanh sự lời thời, tình bất sự-chủ là ông Nhân đi, nói rằng hồi hộp đồng người mà không xin phép. Như đó mà hai bên đánh nhau, kết quả thì cai Đàng và ông Nhân bị thương nặng, đều phải vào nhà thương. Bếp Xuân cũng vậy.

Hiện nay mấy người anh em thân tộc ông Xuân đều bị bắt để tra hỏi.

Có hai ông tướng Tàu lại chạy qua Hanoi. Ta biết gần đây bên Tàu, phái Quảng-tây và phái Quảng-đông đánh nhau. Nhưng phái Quảng-tây thua, cho nên hơn một tháng trước, có viên tướng Quảng-tây là Lý-ton-Nhơn đã chạy trốn qua Hanoi rồi. Bữa 24 Juin, Bạch-sùng-Hi và Hoàng-thiệu-Hung lại đi xe hơi do đường Long-châu qua Lạng-sơn mà trốn về Hanoi nữa. Bọn này qua Bắc-kỳ để đi Hương-cảng.

Đất Bắc-kỳ ta hình như là chỗ chứa cho mấy ông tướng Tàu ở miệt Quảng-tây và Vân-nam, hề đánh nhau thua là chạy sang bên mình. Còn nhớ trước kia thì Đường-kế-Nghiêu, Lạc-vinh-Đĩnh, bây giờ thì bọn Lý-ton-Nhơn, Quảng-tây và Vân-nam giáp giới với ta, cho nên mỗi khi cùng đò, là họ chạy tuốt qua Bắc-kỳ mà thoát nạn.

Mấy trăm học-sanh Sư-phạm làm reo mới rồi, tới vụ tựu trường tháng Octobre tới đây, lại được vào học. Chắc hẳn chánh-phủ cũng xét nỗi bất bình, chứ không chi là. Bởi vậy, chánh-phủ đã cho các học-sanh làm reo hồi đó lại vô học, chỉ trừ mấy người thủ-xướng việc này và những người nào xét ra học dở, thì mới phải đuổi hẳn.

Còn mấy điều của học-sanh thỉnh cầu, chưa rõ chánh-phủ xét ra thế nào?

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.



**Rượu Thuộc
rất bỏ là:**

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uòng, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Quý bà quý cô muốn cho mây đứa con cưng của
mình đang vui vẻ cười giỡn luôn luôn, thì hãy mua
mây hạt và vĩa BEKA hát cho mây trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cứng nên.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mây tiệm bán đĩa.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá-trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG-KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

**Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:**
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B^d Charner. Saigon.

NÓI CHUYỆN THÈ-GIÓI

THO' CHO BẠN

Chị Huỳnh-Lan

Trong bức thư, chị viết cho em tuần rồi, nói về chuyện
Học-bổng, dù thấy tâm chí của chị rất là nhiệt thành với
việc này lắm. Nếu ai cũng sốt sắng như chị, thì chắc sau này
việc Học-bổng có kết-quả tốt đẹp lắm.

Chị ơi! Lúc này chị em ta hỏ hào nhau góp tiền để cho
học sanh du-học, thì trình độ giáo-dục ở các nước người ta
đã lên tới đâu rồi. Chị coi các nhứt-trình tây vào lối gần
đây, chắc cũng thấy nói rằng bên Huê-kỳ ngày nay có lập
ra một thứ nhà trường mà em có thể gọi là nhà trường linh-
đinh. Họ cho 180 học-sanh xuống một chiếc tàu, chạy đi
khắp cả năm châu bốn biển; khi ở dưới tàu thì học như
thường, cũng có giáo sư, có thư-viện, có các cuộc chơi thể-
thảo đủ hết; khi tới mỗi bến nào thì học-sanh lên bờ đi
quan-sát chỗ này chỗ kia, có giáo-sư đi theo chỉ dẫn và cả
nghĩa cho Nhà trường linh-dinh ấy, khởi sự đi ở Huê kỳ
trên một năm nay, đi vòng quanh thế-giới một vòng rồi, bây
giờ đã trở về Huê kỳ để cho bọn khác đi.

Chị coi, cách giáo-dục để đào-tạo nhơn-tài của nước
người ta khôn khéo đến như thế.

Còn cách giáo-dục ở ta thì ra sao? Tôi không nói ra
đây, mà chị em ta cũng đã có phen bàn nhau tới vấn đề đó

Còn như về mặt chánh-trị thì trong vòng hai tuần nay,
Âu Mỹ cũng không có gì thay đổi. Vẫn là những vấn đề bời
thường của nước Đức, và chuyện tuyền cử bên Anh mà em
đã nói với chị rồi. Nay nói thêm đôi chút mà thôi. Nước
Đức vẫn chịu bồi-thường theo như điều-khoản của hội-
nghị các nhà Thanh toán đã định, song họ nhứt định đòi
liệt-cường trả lại những thuộc-địa của họ ngày xưa. Ông
Ngoại giao Tổng-trưởng của Đức là Stresemann, diễn-thuyết
hôm 25 Jun mới rồi, có nói tới chuyện ấy. Song dư-luận
của các nước đều trả lời đại-khải như vậy: « Thôi, ngài
hãy trả khoản nợ cho chúng tôi đi đã, rồi sau sẽ nói đến việc
kia... » Còn ông Mac Donald là lãnh tụ đảng Lao-dộng
Hong-mao, mới lên cầm quyền chánh từ đầu tháng trước,
chưa chỉ đã nói một câu sơ thất, làm cho dư-luận Âu-châu
ồn ào cả lên. Ông nói: « Các nước lớn ở Âu châu có buông
tha mấy dân-tộc nhỏ ở Âu-châu ra, đừng bắt họ tự-tự
thì Âu-châu mới hoà-bình được. » Thật vậy, từ lúc chiến-
tranh trở về sau, các nước lớn ở Âu-châu có để nên mấy
nước nhỏ (như những nước Bulgarie, Tchecoslovaquie,
Yousgolavie v... v... ở miền núi Balkans) thiệt, mấy nước
nhỏ ấy ức uất lắm, hiệp nhau lại làm thành ra một đoàn-

thè, gọi là Tiểu hiệp-uớc (Petite Entente) chỉ chờ cơ-hội
xum nhau phản-đối lại. Bởi vậy có người lo Âu châu sau
này có gây và chiến tranh, là do cái vấn đề Balkans hết cả.

Nói về mây bay thì gần đây các nước Âu Mỹ ganh đua
nhau và tấn bộ lắm. Đầu kia nột người Huê-kỳ là Byrd
bay lên Nam cực là chỗ trên trời dưới tuyết để thám hiểm.
thì đầu này có ba người Pháp là Assolant, Lefebvre và Lot-
ti đã bay qua được Đại-tây-dương là lần thứ nhứt.

Việc nước Tàu thì bình như ngày nay yên rồi. Phung-
ngọc-Tường đã chịu hàng phục, đương sửa soạn để ra
ngoại quốc. Còn cái điều ước Trung Pháp về khoản Đông-
dương thì nay hai nước lại khởi sự bàn lại, chưa biết kết
quả sao đây.

Về phương diện dân bả chúng ta, lâu nay cũng nhiều
người xuất sắc lắm, chị coi cái trường binh-dã trong
Phụ-nữ Tân-văn số tới sẽ biết, xin miễn cho em phải viết
vào trong thư.

Trần-thị Thanh-Nhân

Ngày chàm cuộc thi lớn

Đến ngày 10 Juillet nhằm thứ tư, đúng 9 giờ sớm
mai bốn báo sẽ chàm cuộc thi lớn và phát phần thưởng
tại hàng buôn của bốn báo chủ nhơn ở số 48, 50 đường
Vannier chợ cũ (Saigon) kính mời chư quý vị thừa
nhân đến xem chơi.

MỜI LẠI!

MỜI LẠI!!

Ghê Xích-Đu và ghê kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THẮNG-LONG

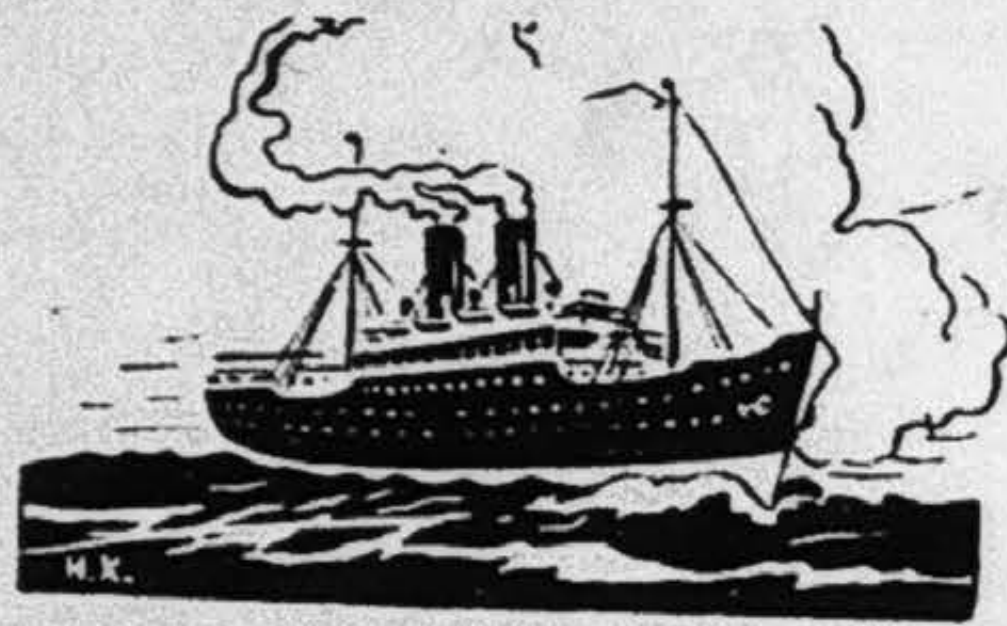
20. Rue Sabourain. — SAIGON

SANG TÂY

(DU-KỶ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH



Tàu ở Colombo chạy ra tới đây là được ba ngày rồi. Biển tuy có sóng mặc lòng, nhưng chỉ thấy lớn nao chút đỉnh thôi, chớ không sao hết. Thỉnh lình chiều bữa đó, ăn cơm tối vừa xong thì thấy quan tư trong tàu, dán yết thị rằng hành-khách nên coi chừng đóng cửa hublot lại, kẻo ba giờ khuya này có bão lớn. Hublot tức là những cái cửa tròn ở bên hông tàu để thông hơi.

Em nghe nói có bão, thì đã giật mình, vì thường nghe người ta nói những lúc đi biển mà gặp bão, có khi sóng đánh lên qua cả chiếc tàu; em nghĩ tới đó mà sợ.

Tối bữa đó đi ngủ sớm, mong ngủ thảnh một giấc tới sáng, nếu khuya hoặc có gió bão, mình cũng đừng hay đứng biết gì hết. Té ra nửa đêm có một câu chuyện nó cũng dựng đầu mình dậy.

Bên cạnh phòng em và cô Cúc-Tử nằm, có một bà Âu-châu đi về với ba đứa con nhỏ, trạc chín mười tuổi cả, và một người bồi là con gái Annam đi theo để giữ con. Khuya lại vào lối 2 giờ, tự nhiên thằng nhỏ con của bà ấy bị cảm, người bồi gái tỉnh dậy, hô hoán lên, làm cho hành-khách ở đó dậy hết; người thì săn sóc đứa nhỏ, kẻ thì bấm chuông kêu bồi gác ở tàu đi mời thầy thuốc lại chữa.

Thầy thuốc lại thăm rồi cho thuốc, một lát đứa nhỏ hồi lại, không có sao hết. Trong khi ấy có bà Âu-châu khác nói với chị bồi kia rằng:

— Chạy kêu má nó đi.

Thấy chị bồi nhăn mặt lại mà nói:

— Biết bà ở đâu mà kiếm...

Bà kia cũng chau mày lại mà nói lầm bầm trong miệng:

— Cái thứ đàn bà khốn nạn, đêm hôm bỏ con đó mà đi với...

Mọi người thấy thằng nhỏ yên rồi không hề chi, thì ai về phòng nấy, chỉ còn bà kia cùng tôi và cô Cúc-Tử đứng lại vô vẻ và thăm chừng thằng nhỏ. Bà kia còn lầm bầm mắng nhiếc gì ai trong miệng, chúng tôi không nghe rõ, chỉ thấy nét mặt bà quạo quao lắm. Còn chị bồi thì nói với bà này: « Đêm nào bà chủ tôi cũng như vậy, để mặc mấy đứa nhỏ cho tay tôi, trông nom ăn ngủ. Mà mấy bữa rày tôi cũng đau muốn chết. Thân tôi thì chẳng có ai trông nom săn sóc cho tôi cả. »

Cách một hồi khá lâu, thì má thằng nhỏ kia về, coi bộ mặt như lấm, hình như mũi không biết mới rồi con mình bị cảm, chỉ thấy có mấy người đứng xúm xít trong phòng, thì hỏi cái gì, cái gì. Mà giọng hỏi nghe ra thật là vô giáo-dục. Chị bồi học chuyện lại vắn vắn. Trông sắc mặt của má đã chẳng thấy có chút nào kinh-hoàng về sự con mình đau, lại còn rầy chị bồi này kia, giống như có ý trách chị này rằng: tiệc vui gây khúc đoạn-trường ấy chi vậy. Bà kia đưa mắt cho chúng tôi, thở dài một tiếng, rồi chúng tôi đều về phòng ngủ.

Té ra có gì ở đâu, bà lớn mẹ trai, cho nên mới bỏ con bù lùn bù lóc như vậy, ăn uống cũng chẳng trông nom, yếu đau cũng chẳng cần tới. Bà lớn trên ba chục tuổi, say mê một người thiếu-niên chưa đầy hai mươi, tối ngày bỏ đàn con cho chị bồi, đem chàng kia đi tình-tự ở đàn không biết. Chuyện ấy cả mọi người hạng nhĩ ai cũng biết và ai cũng tỏ ra dằn khinh bỉ. Thế mới biết những sự vô hạnh như vậy, xã-hội nào cũng có, mà xã-hội nào cũng khinh. Than ôi! Vô hạnh đâu đến nỗi đã mấy con cùng chồng mà còn làm chuyện vô-sĩ đến thế. Thương cho người chồng ở đâu có biết đâu rằng vợ như vậy hay không? Lại nghĩ tới nghiệp cho chị bồi, mỗi tháng được bao nhiêu tiền công chẳng biết, mà một mình trông nom săn sóc mấy đứa con từ miếng ăn từ giấc ngủ, thật là chi tinh. Mà chị ta cũng đau khát khừ, bà chủ đã chẳng đoái hoài, lại còn mắng nhiếc luôn luôn là khác.

Bà dầm R... — tức là bà dầm dầy săn sóc đứa nhỏ kia với chúng tôi, gọi tên cho dễ nhớ — từ tởm quá. Bà thấy chị bồi mà thương lắm, mỗi khi đi ăn về thì bà lấy cho mấy trái chuối, hoặc trái bóm đưa cho; và bà hỏi thăm tôi luôn, hình như có quen biết và cảm-tình nhau lâu ngày lắm vậy. Em thấy như vậy, cũng lấy làm cảm-động. Bà biết em là người Annam, cho nên bà đối đãi một cách rất tử tế. Có hôm bà nói chuyện với em rằng:

— Chắc hẳn cô sang Âu-châu chúng tôi, thì xin có chớ nên thấy những hạng đàn bà như vậy mà tưởng là ai cũng thế hết cả. Chúng tôi, ai là con nhà có học, có giáo-dục, thì cũng biết trọng danh-tiết lắm chớ. Rồi có qua đó cô coi.

Rồi nói tới chuyện chị bồi kia thì bà nói:

— Tôi thương-hại cho con nhỏ đó hết sức, là vì tôi có tánh thương người, chớ không có ý chùng-lọc gì hết. Tôi thấy người nuôi nó, bỏ nó bơ vơ, cho nên tôi lấy tình mà trông nom cho nó chút đỉnh. Có lần tôi nói với bà kia, sao bà đem con nhà người ta đi, mà bắt bồi nói quá tệ vậy, thì bà nói: — Cái thứ bồi Annam, kẻ thấy nó! Thứ người có thể mở miệng ra nói câu ấy được, cho nên tôi ngán ngẩm quá, không muốn nói nữa. Tôi thú thiệt cùng cô rằng tôi thấy con nhỏ kia như vậy, tôi càng nghĩ mà thương người bồi con gái của tôi hồi đó lắm. Để tôi nói chuyện cho cô nghe. Hồi đó tôi còn ở Saigon với chồng

tôi, vì chồng tôi bất nghĩa, cho nên tôi xin ly-dị. Trong khi thừa kiện ấy, tôi mượn nhà ở riêng. Con bồi ở với vợ chồng tôi hồi trước, bây giờ nó về ở với tôi. Vì tôi là chủ nhà còn ở mặc lòng, mà chúng tôi yêu mến nhau lắm. Trong ba năm trời, nó ở với tôi lúc nào cũng làm hết phần-sự không bao giờ tôi phải nói đến một tiếng nặng, và bao giờ tôi cũng đối đãi có tình có nghĩa, nó rất vui lòng. Lúc hoạn-nạn, thì người ta mới biết nhau, có ả. Trong khi tôi ở riêng như thế, trong túi tôi không còn được bao nhiêu tiền bạc; kể tôi bị đau nặng. Nếu con ở khác, gặp chủ suy-vi như thế, thì đã bỏ chủ đi từ đời nào rồi. Song con này không, thủy chung hết lòng hết dạ với tôi! Ngày thì trông nom cơm nước, tối thì nằm ngay bên giường tôi, để nâng giấc thuốc thang. Tôi nghĩ, nó thấy bệnh tôi trầm trọng quá, thì nó đi mua nhang đèn cầu khấn ở chùa miếu nào đó cho tôi không biết, vì nó tin như vậy. Có khi biết tôi hết tiền thì nó cầm bán vay mượn ở đâu không hay, để cho tôi tiêu. Tôi khi tôi mạnh, có tiền của cha mẹ gửi qua cho tôi về, thì nó khóc như mưa như gió, làm cho tôi cũng khóc thầm thiệt. Tôi cho nó một trăm đồng bạc mà nó không lấy, nó nói rằng nó biết tôi nghèo, chỉ lấy một nửa thôi, còn một nửa để cho tôi làm hành-phí-miền là lúc nào tôi cũng nhớ đến nó là đủ mà thôi. . . .

Bà nói đến đây, thì hình như cảm-động quá, nói không ra tiếng, mà thấy hai con mắt có mấy hàng châu muốn nhỏ. . . Rồi bà nói tiếp:

— Thật là trong khi tôi hoạn nạn, ai cũng vô tình, mà chỉ có con ở của tôi, nó cứu tôi. Bởi vậy từ bữa tôi xuống tàu đến bây giờ, có khi nhớ nó mà thương, ngơ ngẩn cả người, mà hề tôi thấy ai bạc-dối với đầy tớ, lại còn nói là đầy tớ Annam thì cần gì, là tôi tức mình, tôi khinh bỉ lắm.

Luôn dịp em muốn hỏi bà, chắc hẳn có cái lợi gì, cho nên người Pháp ở Anna n về hay đem bồi Annam đi theo.

Bà nói:

— Có nhiều người vì mến bồi mà đem về, họ đãi rất tử tế, theo như cách thức của con ăn ở ở bên Pháp. Song còn nhiều thì chỉ vì chút lợi. Thứ nhất là rẻ công và sai khiến dễ. Một người bồi theo chủ về, bất quá chỉ có ba trăm quan một tháng, về trông nom đủ mọi việc, đi chợ, giặt đồ, dọn phòng, giữ em, ngày làm cả ngày, mà chưa như chỉ được nghĩ có một buổi. Còn bồi bếp bên Pháp, mỗi tháng ít nào cũng bốn năm trăm quan, ngày làm có giờ có khác, chưa-như có lệ nghỉ cả ngày. Chủ nhà ăn sao, thì bồi bếp cũng ăn như vậy, và lại ai làm việc gì, thì làm việc nấy, thí dụ như bồi chỉ dọn bàn, bếp chỉ đi chợ, chớ không bắt kiêm hai việc được. Nói tóm lại bên Pháp chúng tôi, nhà nước có nhiều lệ-luật binh-vực cho bọn làm thuê làm mướn, chớ chủ nhà không có thể ý mình là người nuôi chúng, mà ức hiếp được chúng đâu.

(Còn nữa)

Kỷ này vì nhiều bài, vậy bằng « An nhân của Học sanh nghèo » xin hoãn tới kỳ sau sẽ đăng tiếp.

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

Người đàn-bà không có tay chun.



Mới trông cái hình này, chắc ai cũng tưởng là một pho tượng mỹ-thuật nào, chớ không ai để là người thiệt cũng xương cũng thịt cũng da như mình vậy.

Cô này tên là Violetta, người nước Bô-lô (Pologne) ở Âu-châu, từ khi lọt ở trong bụng mẹ ra là như vậy rồi, chỉ có cái đầu và cái mình mà thôi, không có tay chun chi hết. Năm nay cô 22 tuổi, rất có nhan-sắc. Ta trông ở tấm hình đó cũng đủ thấy.

Cô là con nhà nghèo và tàn tật như vậy, mà hình như không lấy thế làm buồn, lại thấy thế làm vui, vì cho mình sanh ra làm một người độc nhứt vô nhị trong thiên-hạ.

Bởi vậy lâu nay, cô đi du-lịch hầu khắp Âu-châu, cứ ngồi trên cái yên như vậy rồi người em gái của cô đem đi, có lẽ khắp các kinh-thành lớn ở Âu-châu, chớ nào cũng đi qua, và đã từng tiếp-kiến hằng mấy chục triệu người tìm cô để chiêm-ngưỡng.

Nhờ có cuộc du-lịch ấy, mà cô thấy nhiều, xem xét nhiều, mỗi khi nói chuyện với ai, thì miệng cười tươi như cái họa buổi sớm. Có người hỏi cô hình-như làm gì, thì cô đáp:

— Ấy, là cũng như mọi người, cũng đi coi hát và coi chớp bóng, tôi ưa coi Charlie Chaplin (trong phim hát bóng tục danh là thằng Charlot) lắm, tôi vừa mới đọc cuốn sách của va viết ra.

— Cô cũng đọc sách hay sao? Đọc bằng cách nào?

— Cô khó gì đâu, tôi lật trường này trường kia bằng mũi tôi. Và lại tôi cũng ít ra đọc, mà tôi ưa viết hơn.

— Ý trời ơi! Lại còn viết nữa sao? mà cô viết bằng gì?

— Cách tôi viết vui lắm. Tôi ngâm cây viết ở miệng mà viết, vậy mà một giờ đồng hồ tôi cũng thảo được năm trường giấy.

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỦA XƯỞ Y-ĐẠI-LỢI)

Lành làm mã tiếu kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lành làm hình, tượng và xây lát đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi, và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và đo đạc giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHIE

Đo tại: Monsieur VILLA Ingénieur

N° 17, Rue de Messiges Saigon

TIỂU-THUYẾT

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

9— Thối tiểu-nhơn

Thằng Hồi ở với vợ chồng Tư-Cu. Nếu nói nó vui lòng thì không đúng, bởi vì nó nhớ mà nó ngày trước từng-tu, cho ăn đồ ngon, cho mặc áo tốt, còn bây giờ bận áo vải quần vải, lâu lâu mới được ăn một gói bắp, hoặc một củ khoai, thì làm sao mà nó vui cho được; mà nếu nói nó cực khổ thì cũng chưa hẳn, bởi vì tuy nó không được như xưa, chứ nó cũng không đến nỗi trần truồng đói khát như thằng Quai vậy.

Nó là con nít, trí não còn non nớt, nên không hiểu việc cao xa, không biết nhà cửa ở đâu, nhưng mà nhà nó là nhà lâu, trước nhà có một cái sân, nó ở với má nó, bà nó, cô nó, trong nhà có thằng Diêu, con Lai với con Nền, mỗi bữa nó chơi với Phụng-Sanh, mấy đứa ấy không thể nào nó quên cho được. Có bữa ngồi buồn, nó nhớ tới chỗ nó ở, nó tưởng tới người nó quen hồi trước, thì nó khần-khoái trong lòng, nên ứa nước mắt, không muốn đi chơi. Mà cách buồn của con nít chẳng phải sâu sắc như cách buồn của người lớn, bởi vậy nó buồn trong một giây lát, rồi hễ có thằng Quai thì nó chạy giỡn, dường như nó cam tâm mà ở chốn đó yên này, chẳng trông mong việc chi hết.

Nó ở đây được mấy tháng chẳng có việc chi lạ, duy mỗi ngày thấy Thị-Đen đánh chửi con Châu với thằng Quai, ít bữa nghe mấy người ở trong xóm rầy rầy. Vợ chồng Tư-Cu ở đây cũng bình an, chồng đi làm Ba Son hằng ngày, vợ đi mua bán cả mỗi buổi chợ.

Lát-bát đến Tết, ai ai cũng nghĩ ngợi mà ăn chơi ba ngày. Thị-Đen rủ vợ chồng Sáu-Nhỏ, tên Kim, tên Ky với Hai-Vân lại nhà đánh bài-cào nhỏ chơi. Tư-Cu thuở nay có tật uống rượu, chứ không có tật bài bạc. Hôm nay nhưa dịp xuân-nhật, anh ta uống rượu ngà-ngà, rồi thấy bên nhà cấp-rân Hơn định bài-cào, mới men qua đứng coi chơi. Mấy người ngồi trong sòng bèn rủ anh ta định chơi cho vui. Anh ta lắc đầu nói không biết đánh. Thị-Đen nói rằng: « Thử bài-cào có khó gì đâu mà không biết. Cứ đếm nút, hễ ai lỡ thì ăn. »



Tư-Cu lặng thinh đứng coi một hồi, thấy tên Kim đưa hai ba phát, bạc cật gom một đồng, bạc giấy sắp một chồng, thì nóng mũi chạy về bên vợ đưa vài đồng bạc qua đánh thử bài cào chơi. Tư-Tiền vùng vằng không chịu đưa. Anh ta trợn mắt nói rằng: « Tiền của tao, chứ tiền gì của mày đó hay sao mà mày làm bộ. »

Tư-Tiền sợ rầy-rà trong ngày Tết, nên móc túi quăng cho chồng một đồng bạc. Tư-Cu lấy bạc trở qua, đổi bạc cật đặt thử một vài cật. Anh ta thua đi trúng lại, mà vì trúng

ít còn thua nhiều, bởi vậy đặt một hồi tiêu hết đồng bạc. Anh ta nổi giận, chạy về bên vợ đưa 5 đồng nữa. Vợ không chịu đưa, biểu thua lỗ thì bỏ đi. Anh ta không nghe, biểu phải đưa 5 đồng nữa đừng anh ta gờ. Vợ cắn hết sức mà không được, cũng thế phải đưa cho chồng 4 đồng nữa.

Lần này Tư-Tiền đi theo. Chỉ ta đứng sau lưng chồng mà coi, hai tay đeo hai đôi vàng chạm mới nhuộm màu hồng vồng đỏ dẹt, dưới mặc quần lãnh đen, trên mặc áo khi trắng, lòi lưng quần màu huỳnh anh vàng khè.

Hai-Vân làm cái, tên Kim đặt trên 2 đồng dưới một đồng, còn mấy người kia thì đặt mỗi người hoặc một, đồng hoặc năm bảy cật. Tư-Cu đổi một đồng bạc rồi đặt trên 2 cật dưới một cật. Hai-Vân chia bài rồi mỗi người cầm 3 lá đưa lên nân-nân mà coi, duy có một mình Tư-Cu dơ bẹt ra mà đếm nút. Tư-Tiền la lớn lên rằng: « Chín rồi! sướng hớn! Vậy mà đặt có 3 cật chờ! Xôm lên đi! »

Hai-Vân ngồi tĩnh queo, không thèm kể, duy liếc mắt ngó chừng hai tay của tên Kim mà thôi. Tên Kim nân một hồi rồi thôi, ban đầu sắc mặt lo lắng, rồi một lần, coi bộ bay mất nút bài được hay sao nên cười, mà cười rồi trở đầu kia mà thôi, rồi một hơi rồi xu xì, quăng bài nói: « Bù! ». Mấy người kia trải bài ra, kể 3 nút, người 6 nút, duy có Thị-Đen được 8 nút. Hai-Vân nói: « Chạy cái 8, chạy cái 9, có bao nhiêu ăn hết. » Anh ta bỏ bài ra, thiệt quả 8 nút, lấy n mấy đồng bạc của tên Kim, đưa bạc cật bên kia, rồi chung cho Tư-Cu 3 cật. Tư-Cu day lại

ngó vợ mà cười.

Tôi quận tên Kim làm cái. Kim hai tay trộn bài miệng nói rằng: « Đặt lớn đi, sạt hĩ mà; đặt bao nhiêu cũng được. » Ai nấy bỏ bạc ra mà đặt. Hai-Vân đặt 2 đồng một tụ Tên Ky đặt 5 cật đầu nặng. Tư-Cu cầm tiền lo-lo một hồi, rồi cũng đặt trên 2 cật dưới một cật. Tên Kim nói rằng: « Đặt lớn đi mà, đặt gì có hai ba cật. Mấy tụ đặt nhỏ thôi nhập lại đi. » Tư-Tiền đứng ngoài nổi giận nên đáp rằng: « Ta muốn đặt bao nhiêu ta đặt chứ, cái gì lại nhập tụ. Chắc ăn lắm hay sao? »

Tên Kim day qua nói với tên Ky rằng: « Đặt lớn đi mày, Ky! Đeo mẹ, mới ăn ta một phát một đồng, rồi bây giờ cơm gạo, đặt có 5 cật. »

Tên Ky trợn mắt đáp rằng:

— Ủ, tao đặt 5 cật he, mày làm sao tao?

— Đeo mẹ, gậy gạo hoài! Chơi với tao sướng lắm mà; ăn ăn thua thua, không đời nào tao chịu làm dây dậu.

— Tao biết mày sướng mà! Tiền mày ăn cướp của người ta, chứ mày có làm cực khổ như tao vậy đâu mà mày tiếc.

— Tao ăn cướp của ai. Đeo mẹ, nói bậy đánh chết cha da mày!

— Mày đòi đánh chết cha ai?

Tên Ky lượm tiền đứng dậy. Thị-Đen kéo nó ngồi xuống và nói rằng: « Thôi mà! Đeo mẹ om sòm. Muốn đánh lớn với nhau sao? Chia bài đi, Kim. »

Ky đặt tiền lại. Kim đề bài cho Hai-Vân kinh rồi cầm lên mà chia. Tư-Cu lật ngựa ra. Thị-Tiền hô 8 điểm. Mấy người kia cũng nặn, cũng thôi một hồi rồi bỏ ra thì kể 5 nút người 7 nút. Cái bị chai tây ăn cấp trềng gà nên chung hết.

Tư-Cu trúng được 3 cật nữa, nên ngó vợ mà cười ngòn-nguồn. Tư-Tiền thúc tay trên lưng chồng và nói rằng: « Đặt

lớn đại đi mà, bài tốt mà sợ gì. » Tư-Cu nghe lời vợ, nên qua quận sau Sáu-Nhỏ làm cái, anh ta đặt 5 cật. Cái ba tây nên đùa rảo.

Tư-Tiền nổi nóng xúi chồng rằng: « Đặt một đồng چرا đi. Đeo mẹ, may thì ăn, không may thì thua, sợ gì. » Tư-Cu nghe lời. Quận này trúng tụ đầu được 5 cật. Đánh được một hồi, Tư-Cu đếm lên trong túi và vốn và lời hết thấy được 7 đồng bạc. Ai pầy xúi anh ta làm cái. Anh ta lắc đầu, bỏ ra một đồng bạc xuất tụ. Tên Kim nói rằng: « Sạt đại đi mà! Nãy giờ trúng người ta luôn luôn, khéo làm bộ! » Tư-Tiền châu mày, tay chống nạnh, miệng nói rằng: « Sạt đi, để họ nói mình nhát. »

Tư-Cu và trợn mắt và nói rằng: « Thối, sạt thì sạt. Mà đặt nhỏ nhỏ vậy ư, nghe hớn? »

Ai nấy lui cui đặt tiền, kể năm bảy cật, người một đồng, duy có tên Kim đặt tới 2 đồng một tụ. Tư-Cu không đỡ, buộc nó phải bớt. Tên Kim xi-xô rồi lấy bớt vô một đồng.

Đỡ bài ra, cái có 2 nút, ăn có một cây búp, còn bao nhiêu thì chung hết. Tư-Cu móc túi chung 3 đồng hai, mặt mày buồn xo. Đánh xut xít tới chiều, Tư-Cu thua món, chừng xén sòng đứng dậy, thì trong túi còn có 7 cật, nghĩa là thua và trước và sau hết 4 đồng ba.

Khi ngồi lại ăn cơm chiều, Tư-Cu buồn hui, còn Tư-Tiền thì bộ mặt hăm hăm. Hai vợ chồng không thèm ngó tới thằng Hồi, bởi vậy nó ăn riết cho hết chén cơm rồi nhảy xuống đi theo thằng Quai mà lượm pháo.

Tối lại bên nhà cấp-rân Hơn ráp đánh bài cào nữa. Thị-Đen kêu Tư-Cu rằng: « Anh tư ơi, qua đánh mà gờ anh. » Tư-Tiền ngó chồng, trong ý muốn xúi đi đánh nữa, song không dám nói ra. Tư-Cu nín khe một hồi rồi nói rằng: « Đánh nữa chắc thua nữa. Thối thua ít đồng bỏ phứt cái

C. J. BONNET
Hiện nầy đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lựa
hiệu nầy thì được chắc
ràng đó mình mua là tốt
nhứt.

Còn ai không biết?
Xứ Nam-kỳ nầy
còn ai mà không biết thử
RUM
RHUM MANA
là thứ thượng hảo hạng.
Rượu Rhum Mana mới chánh là
thứ rượu Rhum thiệt tốt nhứt.
Khi mua hãy nài cho phải hiệu
Mana và có dán nhãn trắng.
Độc quyền đại lý:
S^e Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON

cho xong. Anh ta kéo gối nằm ngay trên ván rồi một lát thì ngủ ngáy khò khò.

Tur-Tiền bước ra cửa, thấy bên nhà cặp-rân Hồn đông đây. Chợt ta lần lần men vô thấy mấy người hồi trưa đương đánh, mà bây giờ lại có cặp-rân Hồn với thằng Cây, thằng Vạn là hai đứa nấu ăn ở đây phố phía trước nữa. Chợt ta đứng coi chơi, hề thấy ai ăn, thì chợt ta ngó tiền bạc lom lom, coi bộ vừa ý lắm. Thị Đen dòm thấy bên hồi rằng:

— Sau anh không qua chơi vậy chị?
— Ở nhà tôi ngủ rồi.
— Thua hồi trưa sao không gỡ, lại ngủ đi?
— Nó uống rượu rồi buồn ngủ nên nó ngủ.
— Thôi chị đặt chơi. Lại ngồi dựa bên tôi đây.
— Ế! Ai mà biết đánh.

— Hồi trưa chị coi bài lạ quá, còn làm bộ giống gì. Lại đây mà. Như không đánh lớn thì kẻ chung một tụ với tôi đây.

Thị Đen ngồi nép lại dặng trống một chỗ cho Tur-Tiền ngồi. Tur-Tiền cười ngón-ngóen dục dặc ngó chừng về nhà rồi ngồi xẽ một bên Thị Đen. Chợt ta ngó còn hai ba phát bài mà không chịu đánh. Thị Đen thôi thúc biểu kẻ chút đỉnh chơi cho vui. Tur-Tiền thấy Thị Đen trúng luôn hai phát mới chịu móc túi lấy ra 2 cật bạc mà kẻ.

Đánh hơn một giờ đồng hồ có nhiều người thua hết tiền nên xẽn. Tên Kim ăn vài chục, bỏ no nê, nên đứng dậy đi ra cửa và nói rằng: « Tôi ra tiệm thuốc hút ít thuốc. Như có ai chơi nữa, chị kêu tôi, nghe hơn chị cặp-rân. »

Thị Đen và ừ và đếm tiền rồi nói với chồng rằng: « Tôi ăn có 5 đồng mấy. » Tur-Tiền cũng đếm tiền rồi nói: « Tôi bị thua 2 phát sau nặng quá, nên còn ăn có 2 đồng hai. »

Tur-Tiền tước về nhà kéo cẳng chống thức dậy, và nói rằng: « Tôi kẻ với chị cặp-rân tôi gỡ giùm cho mình được 2 đồng hai, còn thua có 2 đồng một nữa. »

Tur-Cu giúi con mắt và hỏi rằng:
— Bây giờ mày đi đánh hay sao?
— Ta kẻ chờ ai mà đánh.
— Đu mẹ coi chừng đa. Lấp lững đây thua chết, nói cho mà biết.

— Tưởng đầu ta đại đa!
— Ừ tao nói hờ cho mà giữ mình.
— Ai dờ như mình vậy hay sao mà sợ thua. Ta đánh ta phải liệu cái nước bài tốt xấu rồi ta sẽ đặt chờ. Bài xấu mà đặt cổ mạng thì làm sao mà khỏi thua được.

— Mày nói mấy gỡ được bao nhiêu?
— Hai đồng hai.
— Còn thua 2 đồng một nữa.

— Tôi bị thua lại 2 phát sau tới một đồng mấy, chứ không thì còn khá hơn nữa. Bài của chị cặp-rân tốt quá. Tại tại nó hết tiền nó xẽn, chứ phải mà còn đánh nữa, chắc là tôi ăn nhiều.

— Xẽn rồi ai ăn?
— Chị cặp-rân ăn được năm sáu đồng. Còn thằng Kim nó vét sông, nó nói ăn có mười đồng, mà tôi chắc nó ăn trên vài chục.

— Thôi đóng cửa ngủ, dặng sáng có đi làm. Hết Tết rồi!

Tur-Tiền ra kêu thằng Hồi về rồi đóng cửa tắt đèn đi ngủ. Sáng bữa sau là mùng 4. Tur-Cu thay đồ đi làm. Tur-Tiền nói mới hết Tết, chợ còn thừa-thớt, buồn bán không khá, nên ở nhà nghĩ ít bữa.

Buổi sớm mời lợn-xợn, đàn-ông mắc đi làm, đàn-bà mắc nấu ăn, nên trong đường hẻm không ai bày bài bạc. Đến

trưa, ăn cơm rồi, rủ nhau ráp lại đánh. Tur-Tiền nói với chồng để qua coi chơi. Đến một giờ rưỡi xẽn sông, chị ta chạy về, mặt mày hớn hờ, khoe với chồng rằng: « Tôi ăn chẵn 5 đồng. Giỏi hơn hử? Gỡ giùm cho mình được rồi, lại ăn thêm gần 3 đồng. Tự bài của tôi thiệt là tốt. Tôi nhất quá, chứ phải tôi dám làm cái thì tôi ăn nhiều nữa. »

Tur-Cu cười rồi đội nón đi làm.
Cái thói bài-bạc nó hay gạt-gẫm người ta lắm. Ai mới tập thử, thì một vài sông đầu nó thường cho ăn, dặng me sa mà theo, rồi sau nó mới bắt thua cho tàn cho mệt, thua tới cầm áo cầm quần, thua tới bán nhà bán ruộng, thua tới bỏ vợ đợ con. Xưa nay ai cũng biết như vậy, mà nhiều người không tránh khỏi. Thường thấy những bực tri-thức cao rộng, địa-vị giàu sang, mà vì bài bạc còn phải mang nợ, phải mang nghèo thay, huống chi là bực hạ lưu như Tur-Tiền, không có giáo dục, không biết dằn lòng, không biết giữ nết, hề thấy đồng bạc thì mừng, hề mất đồng bạc thì rầu, nếu thò tay vào sông bài-bạc rồi thì làm sao mà rút ra cho được!

Tur-Tiền thấy đã gỡ thua cho chồng được mà lại còn ăn thêm, thì phần chí, hăm-hăm muốn đánh nữa, trong bụng chắc rằng hề mình đánh thì phải ăn luôn luôn. Tur-Cu ban đầu cản vợ thì phải lắm, mà chừng thấy vợ ăn được chút đỉnh, anh ta lại vui lòng, tuy không xúi, song không rầy, làm như vậy tự nhiên vợ tưởng chồng cho phép, nên chẳng còn ái-ngại chi nữa.

Mấy bữa sau Tur-Tiền lên chồng mà đánh luôn luôn. Ban đầu đặt nhỏ thua lần lần nổi nóng đặt lớn. Thiệt có bữa thua, mà có bữa cũng ăn, chứ không phải thua hoài, song chị ta đánh chừng một tháng thì mấy trăm đồng bạc vốn tiêu hết. Chị ta buồn rầu thất-thơ thất-nghiệp, hết

muốn đi mua bán nữa, ngặt vì sợ chồng hay rồi nó đánh, nên ở nhà phải gượng làm vui, mỗi bữa phải ráng gánh gánh mà đi.

Chị ta nghe Thị Đen nói bài-bạc có thắng hên, có thắng xuôi, nên chị ta thua hết tiền bạc rồi mà không tởn, hăm hăm tính trong bụng để nghĩ ít bữa xỏ xuôi rồi qua tháng sau, sẽ đánh lại mà gỡ. Thiệt quá, qua tháng sau chị ta cởi một đôi vàng đem lại tiệm cầm đồ mà cầm. Chị ta sợ chồng thấy thiếu một đôi vàng nó nghi, nên mua 2 chiếc vòng chai mà đeo rồi lần phía trong tay áo cho chồng tưởng vàng còn đủ. Chị ta làm như vậy chẳng phải chị ta quýt gạt mà giết của chồng, ấy là chị ta quyền dờ dặng có tiền mà đánh, nếu có ăn được thì chị ta đi chuộc liền.

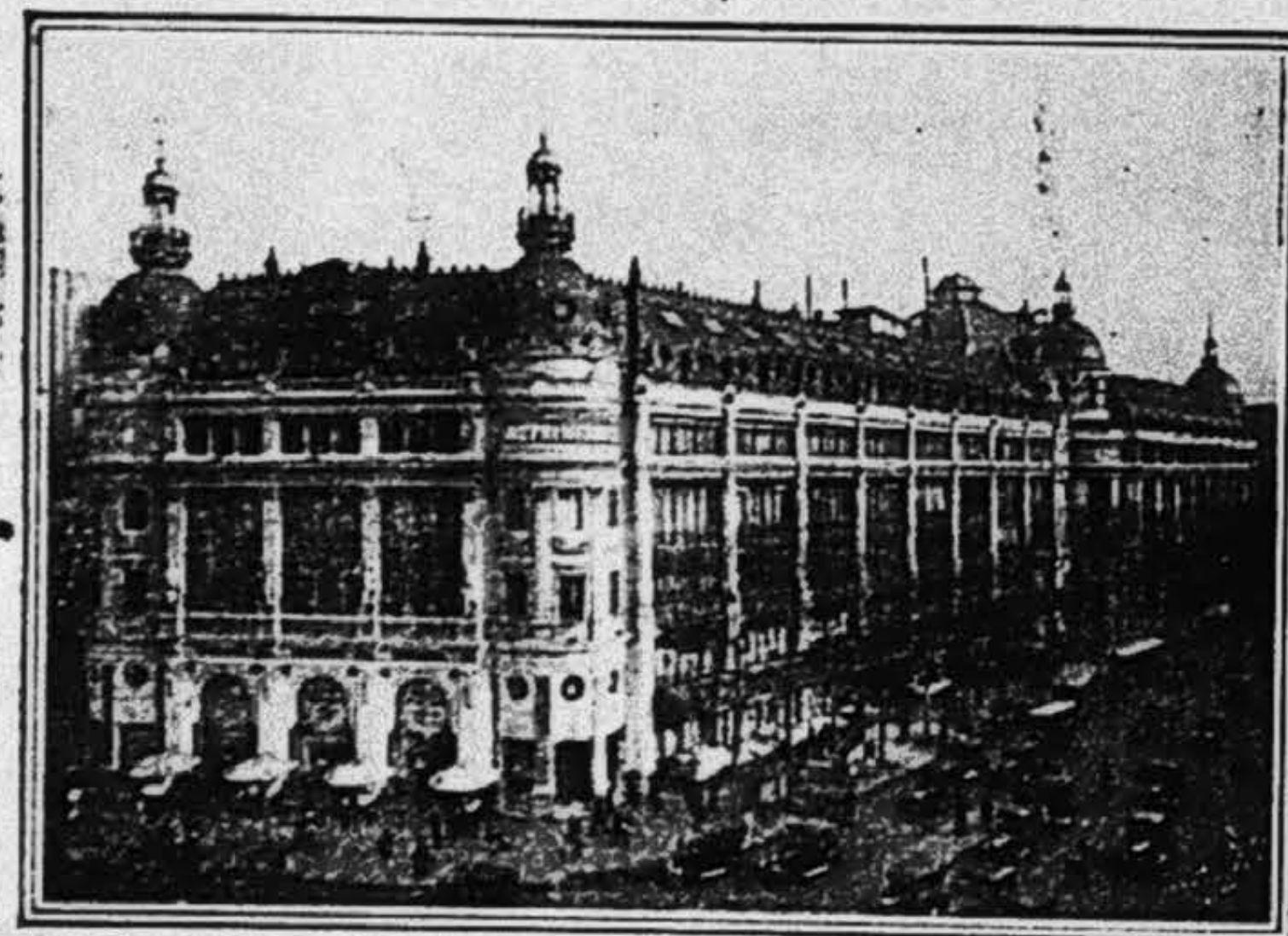
Nào đề cái vận của Tur-Tiền chưa hên, chị ta đánh có một sông thì thua hết. Chị ta tức mình ngủ không được. Qua bữa sau chị ta đi mua một đôi vòng chai khác mà thế, rồi cởi đôi vàng thứ nhì cầm nữa. Lần này chị ta ăn được vài chục, vừa muốn đi chuộc một đôi, thì kẻ họ rủ đánh nữa, chị ta đánh thua sạch tay, té ra vốn liền đã tiêu, mà hai đôi vàng cũng tuột hết.

Chị ta to nhỏ than thở với Thị Đen. Chị ta tính bỏ chồng trốn mà đi. Thị Đen nói rằng: « Chuyện gì mà phải đi. Chị sợ anh đánh phải hôn? Nếu chị sợ thì bữa nào chị trí hỏ vàng bạc chị bỏ túi rồi mất hết, việc rủi-ro thì thôi, ảch có hay chị thua đầu mà đánh chi. »

(Còn nữa)

Lời tòa soạn

Trong tiểu thuyết hồi này, có một vài tiếng bất nhủ, là vì lối tiểu thuyết tả chơn, tác giả muốn tả rõ lời an tiếng nói của những phường hạ-lưu, vậy bèn-bao cứ để nguyên-van, xin độc giả miễn chấp.



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris
Đại-lý tại Saigon:

L. RONDON & Co. Ltd

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hãy sẽ gửi cho.

Đủ các thứ giày

Da tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đảo ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHẠM-VĂN-KÍNH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi dờ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nĩa, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Tục kêu đường Thủ-đức)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí rạo chưa tỏ ra dặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, dộng thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giống dộng ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm-ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời như là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ không đi chơi làng phỉ, con cái tuy là chơi mà mở mang trí nào.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Người hành-khách muốn khỏi lạnh

Mùa đông ở bên Pháp lạnh lắm, nhà hàng nào cũng phải có lò sưởi cho hành-khách hơi cho ấm. Buổi sớm mai ngày nọ, có một anh lái-buôn ghé trọ ở một cái quán, thấy xung-quanh cái lò sưởi ở trong nhà ăn, đã chật nức người ngồi. Trời lạnh quá, thấy lửa đỏ mà thêm, song bọn hành-khách không ai chịu dọn chỗ cho anh ta ngồi hết. Anh ta tính phải dùng một cái chước gì mới được ấm.

Anh cho gọi người chủ-quán. Người này chưa kịp tới gần, thì anh đã nói lớn rằng: « Này anh, mau sai trẻ trong nhà đem cho ngựa của tôi một chục con hầu. » Chủ quán nghe lạ tai, song thấy khách biểu hẳn-hỏi thì cũng tuân lệnh. Các vị hành-khách, ai cũng muốn coi ngựa ăn hầu ra thế nào, đua nhau mà chạy ra tàu.

Khi ấy, khách tìm một chỗ ở góc phòng gần cái lò, tha hồ mà sưởi cho ấm. Được một khắc đồng-hồ, chủ quán chạy vào thưa rằng: « Thưa ngài, tôi vẫn đã biết trước, ngựa thì ăn hầu làm sao dặng? »

Khách cười rằng:

— Thôi, thế thì anh để dành dọn cho tôi ăn buổi trưa cũng dặng.

Quốc-sử diễn-ca

(Tiếp theo)

Huê-Lư đặt vững kim-âu,
Một mình dựng nghiệp Việt-châu cũng tài.
Truyền ngôi mới dặng vài đời,
Kể năm, mới dặng mười hai năm tròn.
Lê Đại-hành cướp nước non,
Tiền Thiên-phước để cháu con không bền
Ly-triều Thái-tổ nổi lên,
Thăng-long đất ấy dựng nên đô-thành.
Tâm đời nổi nghiệp thang binh,
Cùng bên nhà Tống tranh hoành nhiều phen.
Chiêu-Hoàng phân gái đương quyền,
Lâm cho nghiệp Ly, lại truyền Trần-gia.
Một đời tỏ rạng Đông-a,
Trời xui lúc thanh trở ra vua kiến.
Thối nhà trung hậu thừa quyền,
Tồn chỉ một phái, anh hiền nhiều tay.
Chiêu-Văn, Hưng Đạo ai tây,
Bạch-dâng còn nhớ những ngày đánh Nguyên.
Đến vua Thiệu-đế tri hèn,

Qui-Ly soạn vị cướp riêng cơ-dồ.
Cải xưng là nước Đại ngu,
Chưa lâu rồi lại chịu đầu nhà Minh.
Hậu-Trần tro tắt lại nhen,
Trước vua Giân-dịnh, sau truyền Trùng-quang.
Thương thay vãn nước gian-nan,
Chống Minh không nổi giềng càng bồng sa.
Người Minh qua trị nước ta,
Đặt làm một phủ, hiệu là Giao-châu.
Thuế xâu trăm mối trưng thâu,
Nhơn dân ai cũng lắc đầu căm gan.
Lam-sơn trời mở Lê-hoàng,
Cờ lau khởi nghĩa, danh vang xa gần.
Giặc Minh quét sạch bụi trần,
Bốn phương niệm chiếu, muôn dân an truyền.
Mười đời nghiệp cũ thừa truyền,
Đến vua Cung-đế mỗi giềng phút sa.
An vui chẳng biết lo xa,
Để cho nguy Mạc thế ra lây lừng.

(còn nữa)

Cuộc chơi giải trí



Ba thằng bợm bắt 2 con trâu ở sờ sờ trước mắt mà mây chủ linh kiêu hoài không thầy, vậy các em làm ơn chỉ giúp 2 con trâu và 3 thằng bợm.

Đây là một câu đố để các em có thì giờ rảnh rang, tìm kiếm mà chơi cho giải trí, chứ không phải cuộc thi lãnh thưởng như mấy kỳ trước. Vậy các em tìm kiếm ở trong nhà mà chơi với nhau, đừng gởi bài đáp đến nhà báo.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Con rắn xanh và con rắn vàng (Tiếp theo)

Bỗng dưng ở ngoài chuồng gà có tiếng rột rạt, trước xa sau gần. Bầy gà đã quen thuộc rồi, không lấy gì làm lạ. Chỉ có rắn xanh ta nghe lấy làm kinh ngạc lắm, thò đầu ra dòm. Té ra có một con rắn qua nhỏ đương bò tới chuồng gà, thò đầu vô chuồng toan lấy một cái trứng mà ăn. Rắn xanh cần lại mà nói rằng:

— Đó là bữa-vật ở nước Hạnh-phước, đã thuộc về tay ta rồi, mày không được dùng mỏ tới.

Con rắn qua đã có thói quen, ngày nào cũng tới đó ăn một cái trứng, nay thấy rắn xanh cần mình, thì dờn nào chịu nghe. Rắn xanh cũng nhứt định không cho. Đồi bên cạnh có nhau. Gà trống tức là Thán-di tiên-sanh khuyên rằng:

— Nè anh, lũ ta ở đây, không cứ lúc nào, gặp chuyện gì cũng thân yêu nhường nhin nhau luôn. Anh để cho va ăn một cái trứng, không sao. Việc gì mà giữ.

Rắn xanh cũng không nghe, lại đánh lộn với rắn qua. Hai bên giao chiến rầm rầm, làm cho mấy chị gà mái sợ hoảng, la lối ồn lên. Bà chủ nghe chuồng gà có tiếng động, chắc là có chuyện cáo vào bắt gà đây, liền nổi lửa ra soi chuồng gà, thấy hai con rắn đương vật nhau. Rắn qua thấy có người lại thì buông rắn xanh ra mà tẩu thoát. Con rắn xanh ta, nghĩ mình đã tới nước Hạnh-phước đây rồi, trồn

tránh làm chi. Về lại lâu nay chỉ ăn rồi nằm, đã quen nặng thối rồi, dầu có muốn chạy cũng không nổi. Liền bị bà chủ nhà cầm cây đánh cho thập lữ nhứt sanh, lại kêu mà bỏ ra ngoài hàng rào. Lúc ấy gà trống nói với rắn xanh rằng:

— Anh không xứng đáng làm bạn với Thán-di tiên-sanh, thôi xin kiếu anh, tôi không đưa anh tới nước Hạnh-phước nữa đâu.

Rắn xanh nằm ở ngoài hàng rào, vừa đau đớn, vừa ăn năn, muốn bỏ đi nơi khác, nhưng mình mảy đã đau như, bỏ hết muốn nổi. Lại chẳng biết nước Hạnh-phước còn gần hay xa, thôi đành nằm nghỉ ngơi ở đây, đợi trong mình cho khỏe khoắn lại đã, sẽ đi.

Sáng sớm bữa đó, có con trâu vàng mon men ở bờ rào ăn cỏ, thấy rắn xanh nằm ở đau đớn như vậy, liền động lòng thương, hỏi rằng:

— Anh rắn xanh ơi! Vì sao mà anh đến nông nổi như vậy.

— Tôi nghiệp cho tôi thì thôi, tôi muốn tìm tới nước Hạnh-phước, cho nên thân thể mới ra thế này. Dám hỏi đại-huynh tên là gì.

— Tưởng việc chi khó, chờ đi tới nước Hạnh-phước để làm. Tiểu-dê họ Cầm tên Lao.

— Ủa, té ra đại-huynh đó sao? Em thất lễ, xin đại-huynh miêng chấp. Em xin cùng đại-huynh kết nghĩa anh em, nhờ đại-huynh đưa em tới nước Hạnh-phước.

— Đại-huynh muốn kết làm anh em với tôi, tôi đâu dám. Xin hỏi đại-huynh thường ngày đi kiếm ăn ở đâu?

— Tôi kiếm ăn ở trước cửa động mà thôi.

(Còn nữa)

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre

Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme

Ces deux produits lumineux présentés dans un pot à deux compartiments valent le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SÁNG
TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC
LÀNH ĐẠT-ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỎ XÉ
ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬT DỪNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LƯỢC
GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi
LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đủ đồ dùng trong việc trồng răng
Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"